

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Ngọc Yến

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG – 2015

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
VẬT TƯ THIẾT BỊ TAM SƠN**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Ngọc Yến

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG - 2015

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Ngọc Yến.

Mã SV: 1313401014.

Lớp : QTL701K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Chi

nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết

bị Tam Sơn

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nghiệp vụ đề tài tốt nghiệp

(về lý luận, thực tiễn, các số liệu tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về kế toán vốn bằng tiền tại doanh nghiệp
- Mô tả phân tích thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn.
- Đề xuất giải pháp Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn.

2. Các số liệu cần thiết để tính toán:

- Số liệu về thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn.

3. Địa điểm thực tập:

- Chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn
- Khu công nghiệp Bến Kiền, An Hồng, An Dương, Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh Công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 27 tháng 04 năm 2015

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 7 năm 2015

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2015

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chịu khó học hỏi, nghiên cứu tài liệu phục vụ cho quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu.
- Tuân thủ nghiêm túc yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu
- Về mặt thực tế: Tác giả đã phản ánh được thực trạng đối tượng nghiên cứu
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn và có tính khả thi

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2015

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay nền kinh tế phát triển ngày càng mạnh hơn, kinh doanh là một trong những mục tiêu hàng đầu của mỗi quốc gia. Trước nhu cầu phát triển chung của một nền kinh tế thế giới. Nền kinh tế nước ta cũng đang hòa nhập vào sự phát triển chung đó. Đặc biệt nước ta đã gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO) vào năm 2007, và là thành viên thứ 150 của tổ chức này. Đây là một thách thức lớn đối với các công ty, cũng như các nhà kinh doanh. Trong cơ chế mới sự cạnh tranh khắc nghiệt luôn là những mối đe dọa cho những doanh nghiệp yếu kém. Chính vì vậy mà các nhà kinh doanh cũng như các doanh nghiệp phải phấn đấu không ngừng để giữ vững vị trí trên thị trường.

Để tiến hành bất kỳ một hoạt động kinh doanh nào cũng phải có một nguồn vốn nhất định bao gồm vốn cố định, vốn lưu động và các loại vốn chuyên dùng khác. Trong đó không thể không kể đến tầm quan trọng của vốn bằng tiền.

Vốn bằng tiền là một phạm trù kinh tế thuộc lĩnh vực tài chính - kế toán, nó có tầm quan trọng trong mỗi một doanh nghiệp. Điều tiên quyết để khởi đầu và duy trì hoạt động kinh doanh một cách liên tục. Vốn bằng tiền là một thiết yếu của vốn lưu động, nếu có đầy đủ vốn bằng tiền doanh nghiệp không những có khả năng duy trì các hoạt động kinh doanh hiện có, giữ vững và cải thiện mối quan hệ với khách hàng mà còn có khả năng tận dụng nắm bắt thời cơ trong kinh doanh.

Là một sinh viên ngành Kế toán – Kiểm toán, trong thời gian thực tập tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn, được sự hướng dẫn tận tình của cô giáo và anh chị trong công ty em đã quan tâm và tìm hiểu công tác kế toán ở đây. Và em đã chọn đề tài để đi sâu vào nghiên cứu và viết khóa luận "Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn.

Trong khóa luận của em gồm 3 phần:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu thiết bị Tam Sơn.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn.

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Một số vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền:

1.1.1. Khái niệm, ý nghĩa và phân loại vốn bằng tiền:

Khái niệm, ý nghĩa vốn bằng tiền:

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là tài sản tồn tại dưới hình thái tiền tệ, bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa để sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp và là một bộ phận của vốn lưu động. Mặt khác, vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì trong quá trình luân chuyển vốn bằng tiền rất dễ bị tham ô, lợi dụng, mất mát. Do vậy việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý chặt chẽ và khoa học.

Phân loại vốn bằng tiền:

Theo hình thức tồn tại vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành:

- Tiền Việt Nam: Đây là các loại giấy bạc do nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng là phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Ngoại tệ: Đây là các loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt Nam như các đồng đô la Mỹ (USD), bảng Anh (GBP), yên Nhật (JPY), đô la Hồng Kông,....

- Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: là tiền thực chất, tuy nhiên được lưu trữ chủ yếu là vì mục tiêu an toàn hoặc một mục đích bất thường khác chứ không phải mục đích thanh toán trong kinh doanh.

Theo trạng thái tồn tại vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:

- Tiền tại quỹ: gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, bạc vàng, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu hiện đang được giữ tại kết của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

- Tiền gửi ngân hàng: là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng

- Tiền đang chuyển: là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác

1.1.2. Vai trò và nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền

➤ Vai trò của kế toán vốn bằng tiền:

Trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, việc quản lý và sử dụng vốn là một khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi ro hơn các tài sản khác, vì vậy cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các khoản thu, chi bằng tiền là rất cần thiết.

Trong quản lý người ta sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như thống kê, phân tích các hoạt động kinh tế nhưng kế toán luôn được coi là công cụ quản lý kinh tế quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép, phản ánh, tính toán, giám sát thường xuyên, liên tục sự biến động của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị và hiện vật, kế toán vốn bằng tiền cung cấp các tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

➤ Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:

Để thực hiện tốt việc quản lý vốn bằng tiền, với vai trò công cụ quản lý kinh tế, kế toán thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế sau:

- Phản ánh chính xác kịp thời các khoản thu chi và tình hình còn lại của từng loại vốn bằng tiền, kiểm tra và quản lý nghiêm ngặt việc quản lý các loại vốn bằng tiền nhằm đảm bảo an toàn cho tiền tệ, phát hành và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Giám sát tình hình thực hiện kế toán thu chi các loại vốn bằng tiền, kiểm tra việc chấp hành nghiêm chỉnh chế độ quản lý vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và có hiệu quả cao.

1.1.3. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền:

Kế toán vốn bằng tiền phải tôn trọng đầy đủ các nguyên tắc, các chế độ quản lý và lưu thông tiền tệ hiện hành. Cụ thể:

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất đó là đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc tiền gửi vào ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán

+ Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt, gửi vào Ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có các TK 112, TK 1122 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ sách TK 112, hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, thực tế đích danh.

+ Nhóm tài khoản có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ (theo dõi ở TK 007). Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì phản ánh số chênh lệch này trên các tài khoản doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính (Nếu phát sinh trong giai đoạn sản xuất kinh doanh kể cả doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) hoặc phản ánh vào TK 413 (nếu phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản giai đoạn trước hoạt động). Số dư cuối kỳ các tài khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

1.2 Nội dung tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ:

1.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ:

1.2.1.1 Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ là tiền Việt Nam:

- Chi phản ánh vào TK 111 "tiền mặt", số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với khoản thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi vào bên nợ TK 111 "Tiền mặt" mà ghi vào bên nợ của TK 113 "Tiền đang chuyển".

- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị.

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đầy đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép nhập, xuất quỹ theo

quy định chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày và liên tục theo trình tự phát sinh các nghiệp vụ thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt, ngoại tệ tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt, nếu có chênh lệch thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

- Mỗi doanh nghiệp thường xuyên có một lượng tiền mặt nhất định nằm trong quỹ theo định mức phục vụ cho nhu cầu chi tiêu thường xuyên của doanh nghiệp, số tiền còn lại phải gửi vào kho bạc, ngân hàng hay công ty tài chính.

1.2.1.2. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ là ngoại tệ

Đối với ngoại tệ, ngoài việc quy đổi ra đồng Việt Nam, kế toán còn phải theo dõi ngoại tệ trên tài khoản 007 “Ngoại tệ các loại”. Việc quy đổi ra đồng Việt Nam phải tuân thủ các quy định sau:

- Đối với tài khoản thuộc loại chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hóa, tài sản cố định... dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán, khi có phát sinh các nghiệp vụ bằng ngoại tệ đều phải luôn luôn ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh các nghiệp vụ kinh tế.

- Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các tài khoản tiền, các tài khoản phải thu, phải trả được ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Các doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ có thể sử dụng tỷ giá hạch toán để ghi sổ các tài khoản tiền, phải thu, phải trả.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên Có các TK1112, TK1122 quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK1112 hoặc TK1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước

xuất trước, nhập sau xuất trước, thực tế đích danh (như một loại hàng hóa đặc biệt).

1.2.2. Chứng từ và sổ sách kế toán sử dụng:

*Chứng từ sử dụng:

- Phiếu thu (Mẫu số 01-TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02-TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03-TT)
- Giấy đề nghị thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04-TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05-TT)
- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06-TT)
- Bảng kê vàng bạc, kim khí, đá quý (Mẫu số 07-TT)
- Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VND) (Mẫu số 08a – TT)
- Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại tệ, vàng bạc, kim khí đá quý) (Mẫu số 08b-TT)
- Bảng kê chi tiền mặt (Mẫu số 09-TT)

*Sổ sách sử dụng:

- Sổ quỹ tiền mặt
- Các sổ kế toán tổng hợp (tùy theo hình thức kế toán)

*Tài khoản sử dụng

Đề hạch toán tiền mặt tại quỹ, kế toán sử dụng TK111 – Tiền mặt. Tài khoản 111 dùng để phản ánh tình hình thu chi tồn quỹ tiền mặt gồm tiền Việt Nam (kể cả ngân phiếu), ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý của doanh nghiệp.

* Kết cấu TK111 như sau:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ.
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt là ngoại tệ).

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ.
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thiếu ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt là ngoại tệ).

Số dư bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn tồn ở quỹ tiền mặt.

*Tài khoản 111 gồm có 3 tài khoản cấp 2:

- TK1111 – Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- TK1112 – Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ, quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam.

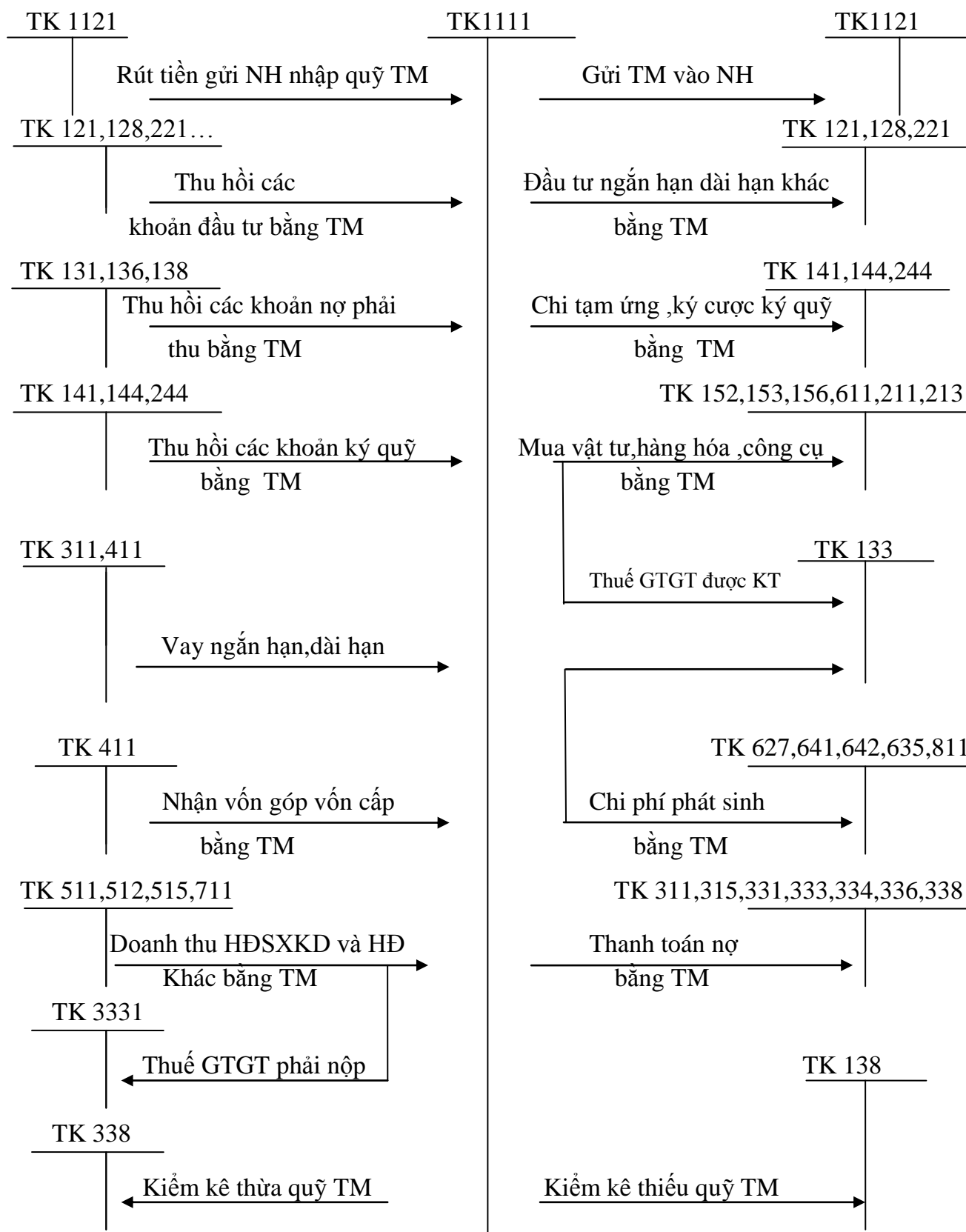
- TK1113 - Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập xuất quỹ, tồn quỹ.

1.2.3. Phương pháp hạch toán tiền mặt:

1.2.3.1: Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ là Việt Nam đồng.

Kế toán tiền mặt bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ

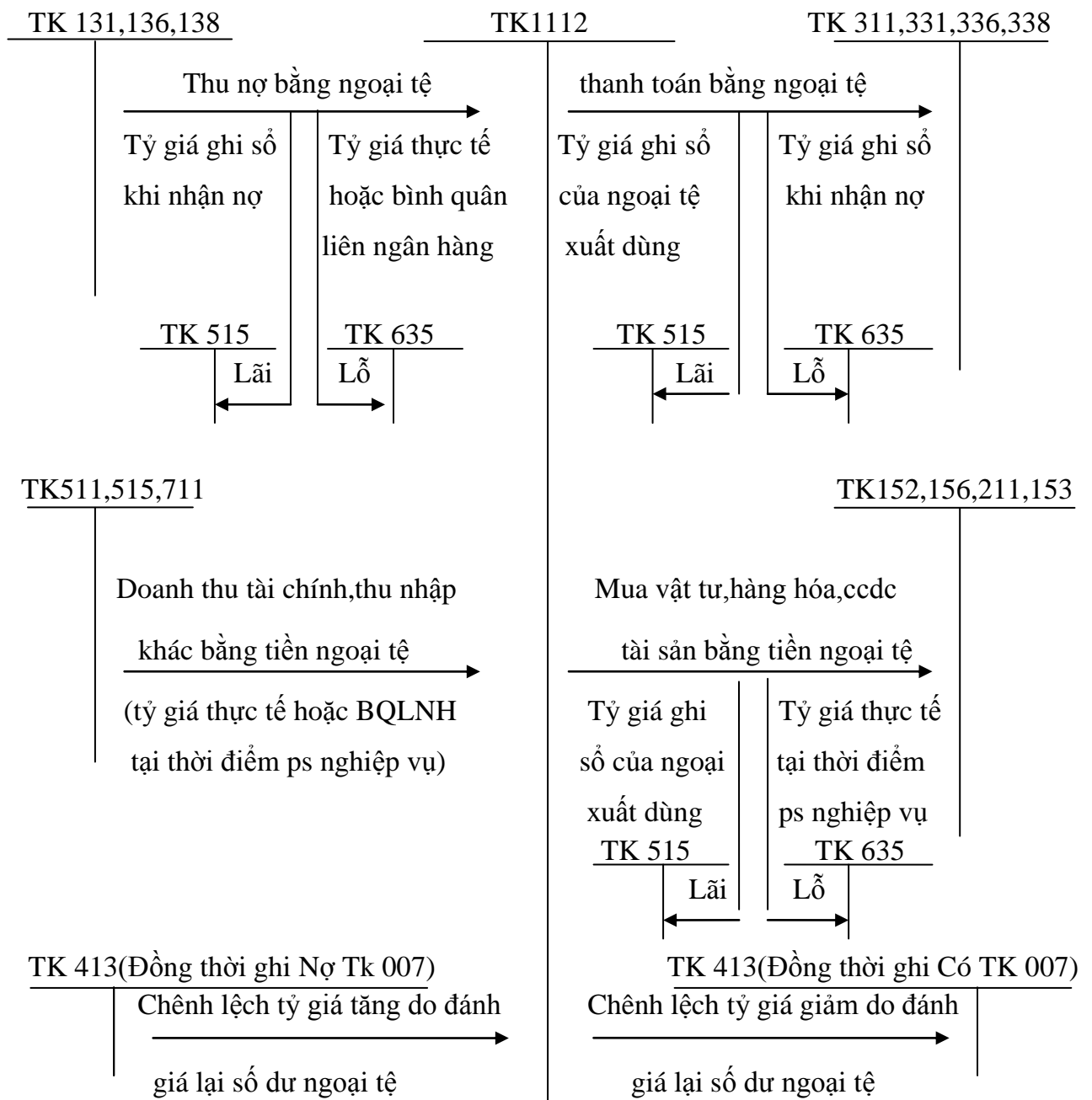
Sơ đồ 1.1 Kế toán tiền mặt bằng VND



1.2.3.2: Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ là ngoại tệ.

Giai đoạn Doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh

Sơ đồ 1.2 Kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ



1.2.4: Kế toán tiền mặt là vàng, bạc, đá quý:

Khi có nghiệp vụ phát sinh liên quan đến vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thì doanh nghiệp phản ánh vào TK111 (1113). Do vàng, bạc, kim khí quý, đá quý có giá trị cao nên khi cần có đầy đủ các thông tin như: ngày mua, mẫu mã, độ tuổi, giá thanh toán...Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được ghi sổ theo giá thực tế, khi xuất có thể sử dụng một trong các phương pháp tính giá như: phương pháp bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước hay thực tế đích danh.

1.3. Nội dung tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng:**1.3.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng:****1.3.1.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam**

- Khi phát hành các chứng từ tài khoản Ngân hàng, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số dư tiền gửi của mình. Nếu phát hành quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào tài khoản bên Nợ TK138 – Phải thu khác (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK338 – Phải trả phải nộp khác (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Tại những đơn vị có những tổ chức, bộ phận phụ thuộc, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi, mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho công tác giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (tiền Việt Nam đồng, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết theo từng tài khoản ở ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

1.3.1.2. Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ

- Trường hợp tiền gửi vào ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc giao dịch bình quân trên thị trường tiền tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng, được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.
- Trường hợp rút tiền gửi từ Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo 1 trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, thực tế đích danh.
- Trong giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp SXKD) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (lãi tỷ giá) hoặc vào bên nợ Tk 635 “Chi phí tài chính” (lỗ tỷ giá).
- Các nghiệp vụ phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”.

1.3.2. Chứng từ, sổ sách ,tài khoản kế toán sử dụng:

***Chứng từ:**

- Giấy báo nợ , giấy báo có của Ngân hàng.
- Bản sao kê của Ngân hàng (kèm theo các chứng từ gốc có liên quan như: séc chuyển khoản, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu...)

***Sổ sách sử dụng**

- Kế toán chịu trách nhiệm mở sổ chi tiết để theo dõi từng loại tiền gửi: Việt Nam đồng, ngoại tệ hay vàng, bạc, kim khí quý, đá quý và chi tiết theo từng Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra đối chiếu.
- Các sổ kế toán tổng hợp (tùy theo hình thức kế toán).

***Tài khoản sử dụng:**

Để phản ánh tình hình biến động về tiền gửi kế toán sử dụng TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng.Tài khoản 112 dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động các khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại các Ngân hàng và các công ty tài chính.

***Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 112:**

Bên Nợ:

- Các khoản tiền gửi ở Ngân hàng và các tổ chức tài chính tăng trong kỳ.
- Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng (đối với tiền gửi ngoại tệ).

Bên Có:

- Các khoản tiền gửi ở Ngân hàng và các tổ chức tài chính giảm trong kỳ.
- Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ giảm (đối với tiền gửi ngoại tệ).

Số dư bên Nợ:

- Các khoản tiền gửi ở Ngân hàng và các tổ chức tài chính hiện có cuối kỳ.

***Tài khoản 112 – Tiền gửi ngân hàng, có 3 tài khoản cấp hai:**

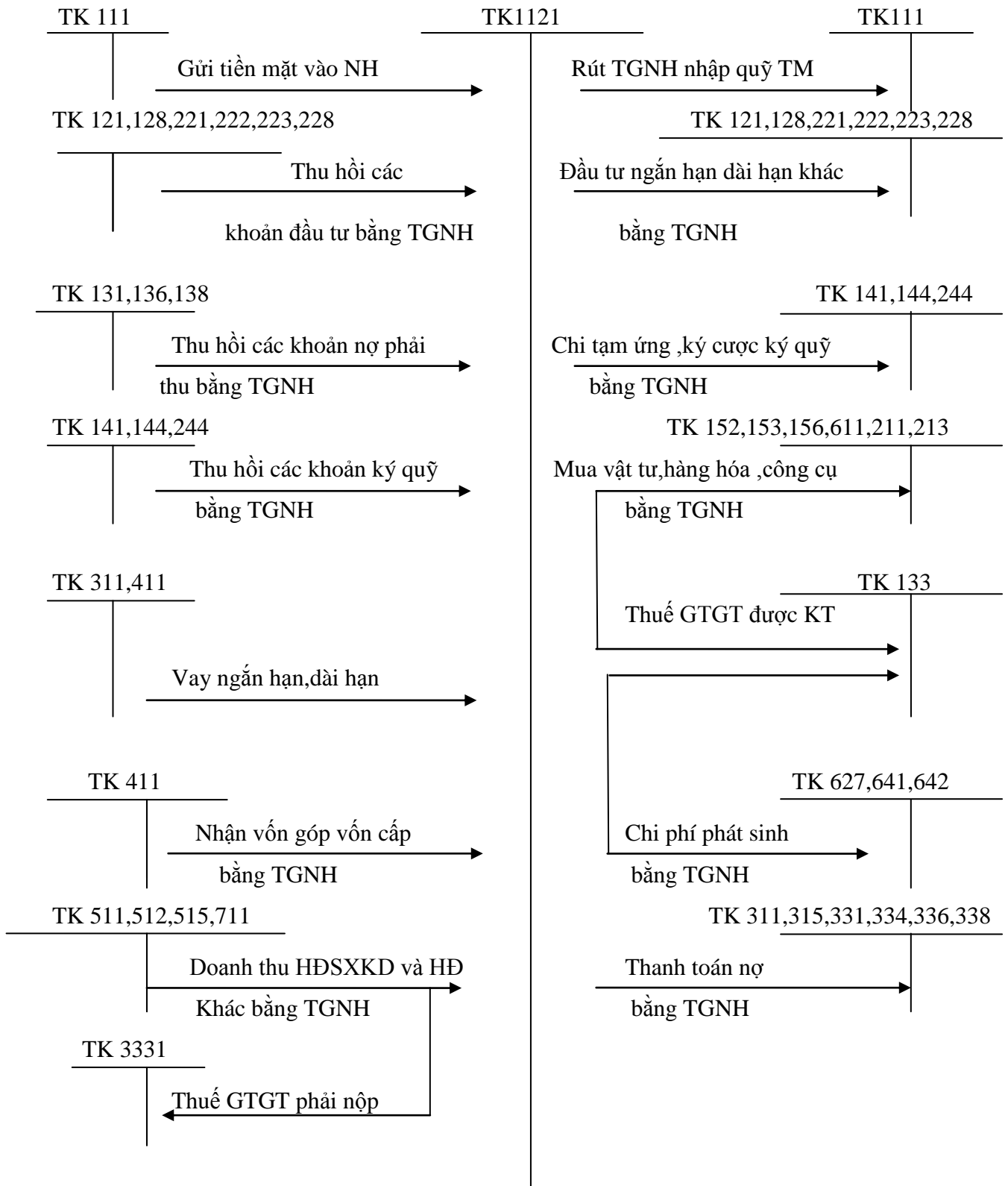
- TK 1121 – Tiền Việt Nam
- TK 1122 – Ngoại tệ
- TK 1123 – Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý

1.3.3: Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng:

1.3.3.1. Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng là Việt Nam đồng

Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.3 Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng tiền VND

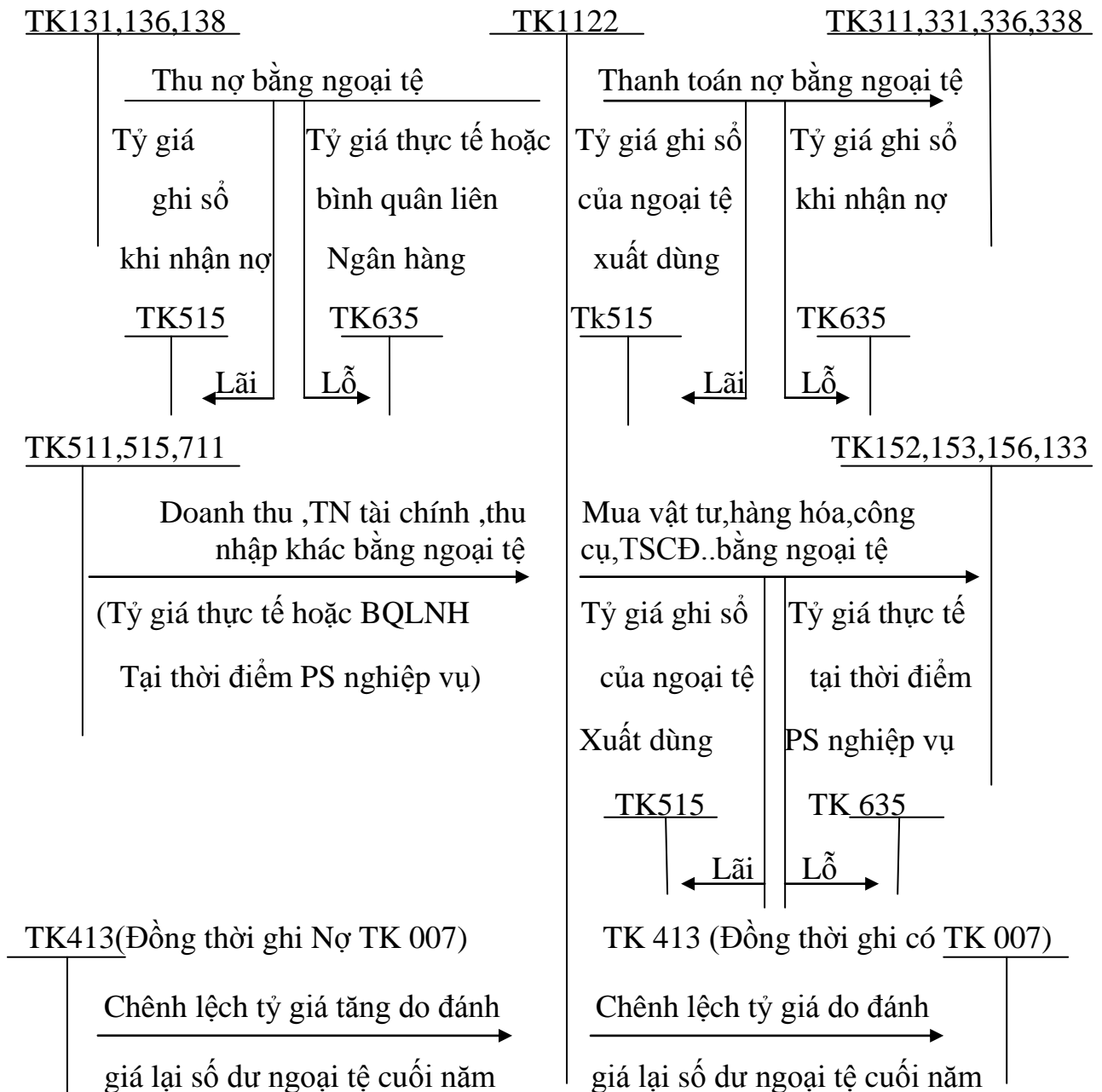


1.3.3.2. Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi Ngân hàng là ngoại tệ.

Kế toán tiền gửi Ngân hàng là ngoại tệ được thực hiện qua sơ đồ sau:

Giai đoạn doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh

Sơ đồ 1.4. Kế toán tiền gửi Ngân hàng là ngoại tệ:



1.4. Nội dung tổ chức kế toán tiền đang chuyển

1.4.1. Nguyên tắc về kế toán tiền đang chuyển:

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng , Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo có , trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng.
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác
- Thu tiền bán hàng để nộp thuế vào Kho bạc (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).

Kế toán theo dõi tiền đang chuyển cần lưu ý:

- Séc bán hàng thu được phải nộp vào ngân hàng trong phạm vi thời hạn, giá trị của séc.
- Các khoản tiền giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ qua ngân hàng phải đối chiếu thường xuyên để phát hiện sai lệch kịp thời.
- Tiền đang chuyển có thể cuối tháng mới phản ánh một lần sau khi đã đối chiếu với ngân hàng.

Tiền đang chuyển là tài sản bằng tiền ,thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp đang nằm trong quá trình trung gian khi những nghiệp vụ kinh tế chính chưa hoàn thành .Đây là một trong những nội dung cần quản lý chặt chẽ để nhằm thực hiện tốt những trách nhiệm khác ,không để sai sót khi những nghiệp vụ kinh tế cuối cùng chưa hoàn thành.

1.4.2. Chứng từ sổ sách và tài khoản sử dụng:

*Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo nộp tiền, bản kê nộp séc .
- Biên lai thu tiền
- Phiếu chuyển tiền

- Các chứng từ gốc kèm theo khác như: Séc các loại, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu.

***Sổ sách sử dụng:**

- Các sổ kế toán tổng hợp (tùy theo hình thức kế toán)

***Tài khoản sử dụng**

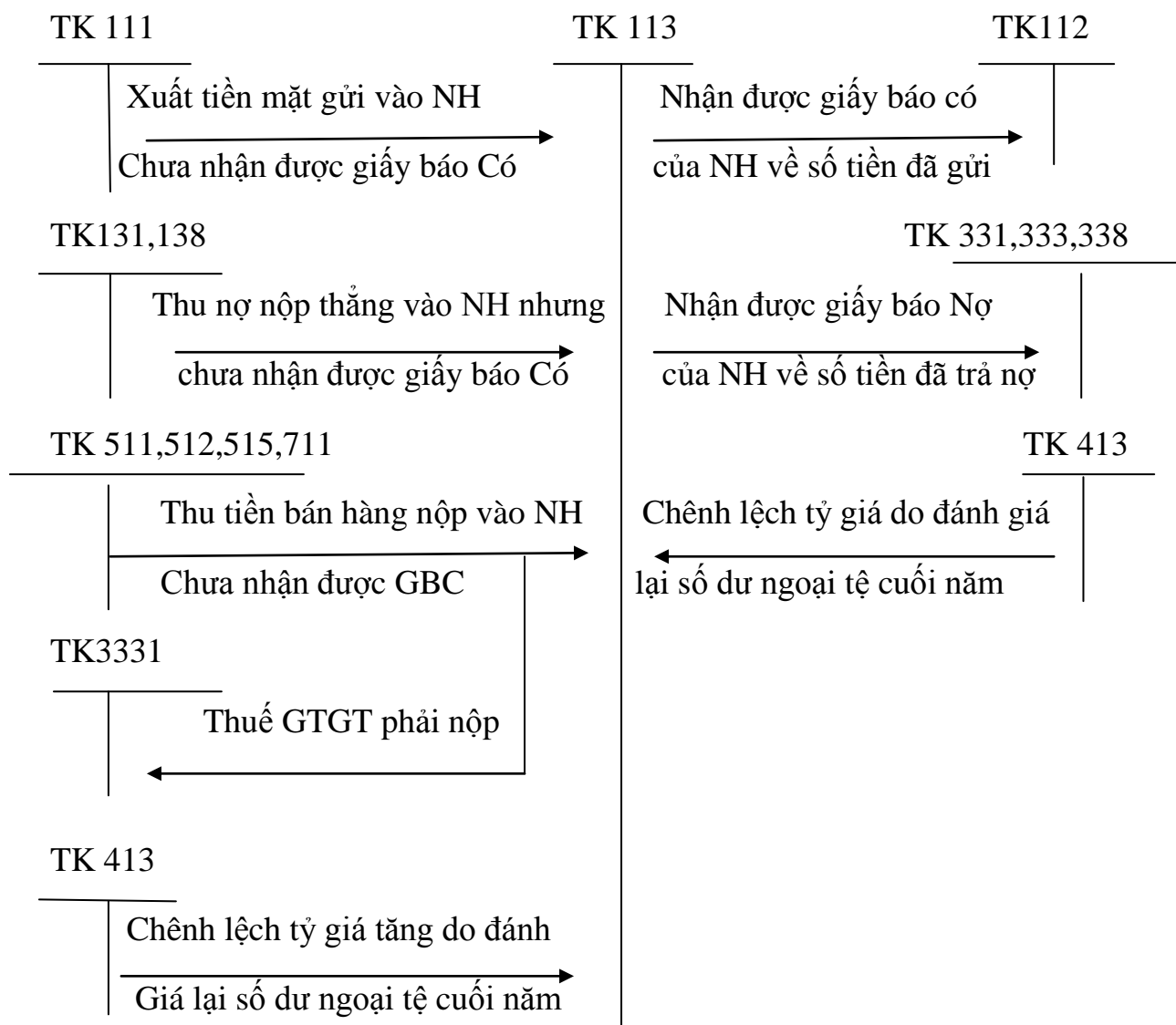
Kế toán tiền đang chuyển sử dụng TK 113 "tiền đang chuyển". TK 113 dùng để phản ánh tình hình và sự biến động tiền đang chuyển của doanh nghiệp. Nội dung ghi chép của TK 113 như sau:

- Bên Nợ: Các khoản tiền đang chuyển tăng trong kỳ
- Bên Có: Các khoản tiền đang chuyển giảm trong kỳ.
- Số dư bên Nợ: Các khoản tiền còn đang chuyển đến cuối kỳ. TK 113 được chi tiết thành 2 tài khoản cấp hai:
 - TK 1131: Tiền Việt Nam
 - TK 1132: Ngoại tệ

1.4.3. Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển:

Kế toán tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.5. Kế toán đang chuyển tiền



1.5. Các hình thức kế toán:

1.5.1. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:

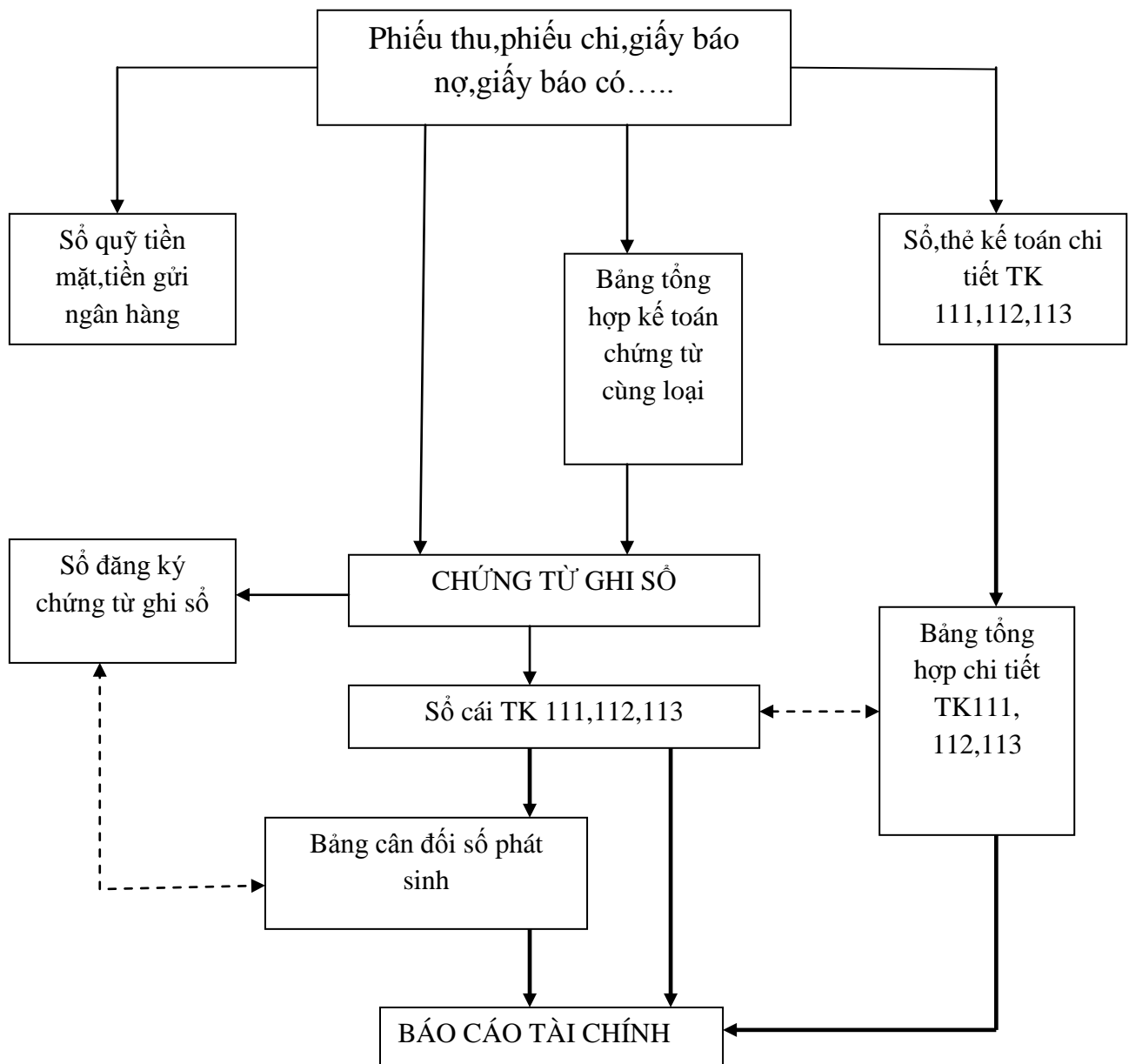
Đặc trưng cơ bản của hình thức Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là Chứng từ ghi sổ. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng kí Chứng từ ghi sổ
- Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng kết chứng từ kế toán cùng loại có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo thứ tự trong sổ đăng ký chứng từ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức sổ kế toán chứng từ ghi sổ thường được áp dụng trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, dễ áp dụng kế toán máy:

Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối kỳ: \longrightarrow

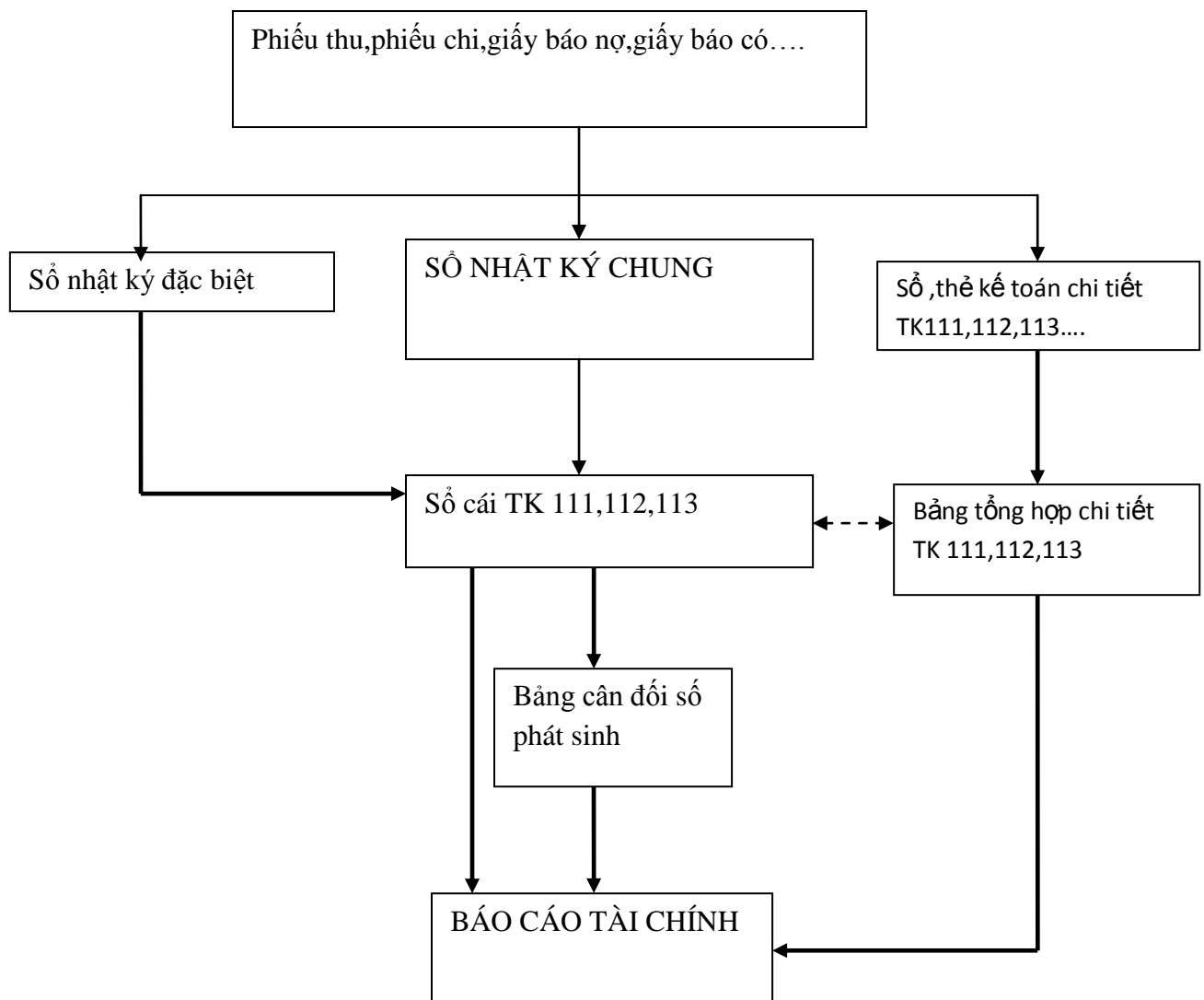
Đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

1.5.2. Hình thức kế toán Nhật ký chung:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung. Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải ghi vào Nhật ký mà trọng tâm là Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung dễ áp dụng kế toán máy.

Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán theo Nhật ký chung



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối kỳ: —————>

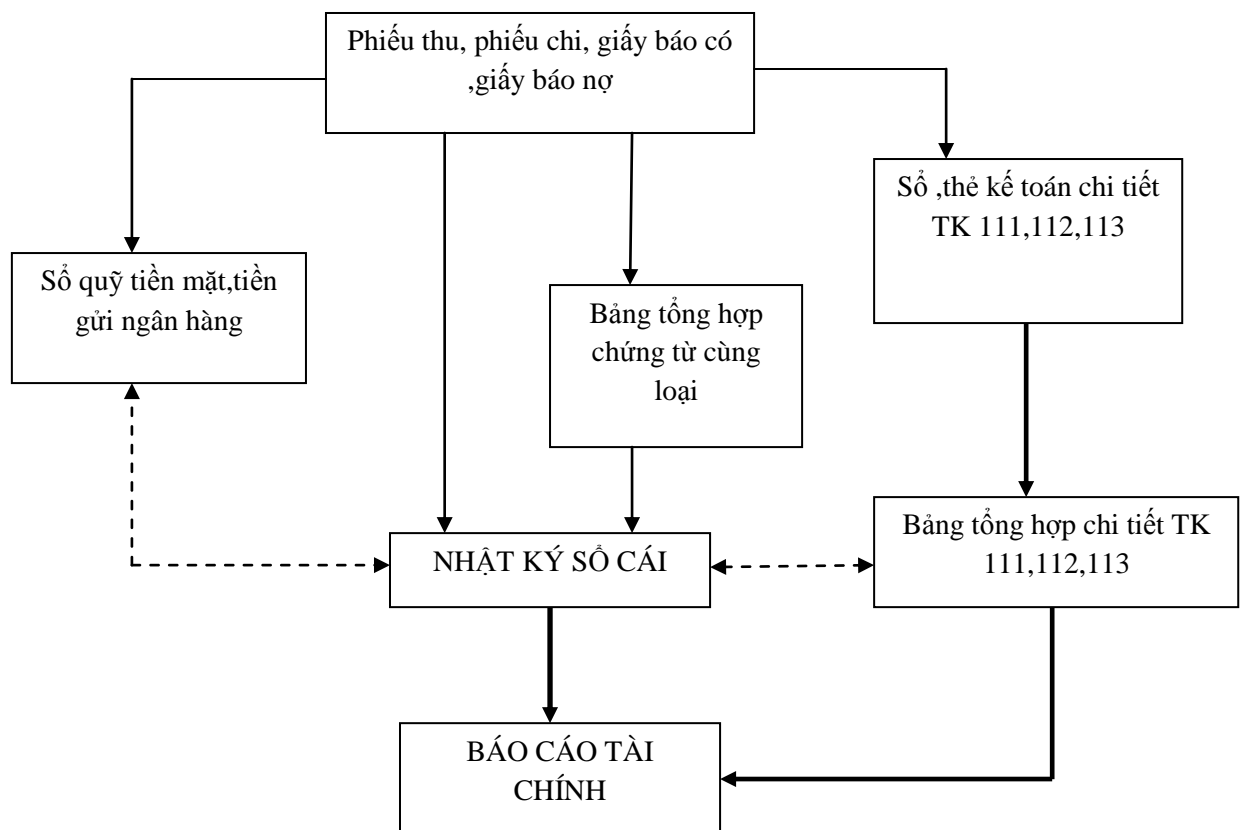
Đối chiếu ,kiểm tra: <----->

1.5.3. Hình thức kế toán Nhật ký –Sổ cái.

Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký-Sổ cái: các nghiệp vụ kinh tế ,tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Nhật ký – Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán nhật ký sổ cái thường áp dụng trong doanh nghiệp có quy mô nhỏ và sử dụng ít tài khoản kế toán ,kế toán chủ yếu làm thủ công.

Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký –sổ cái.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối kỳ: —————>

Đối chiếu ,kiểm tra: <----->

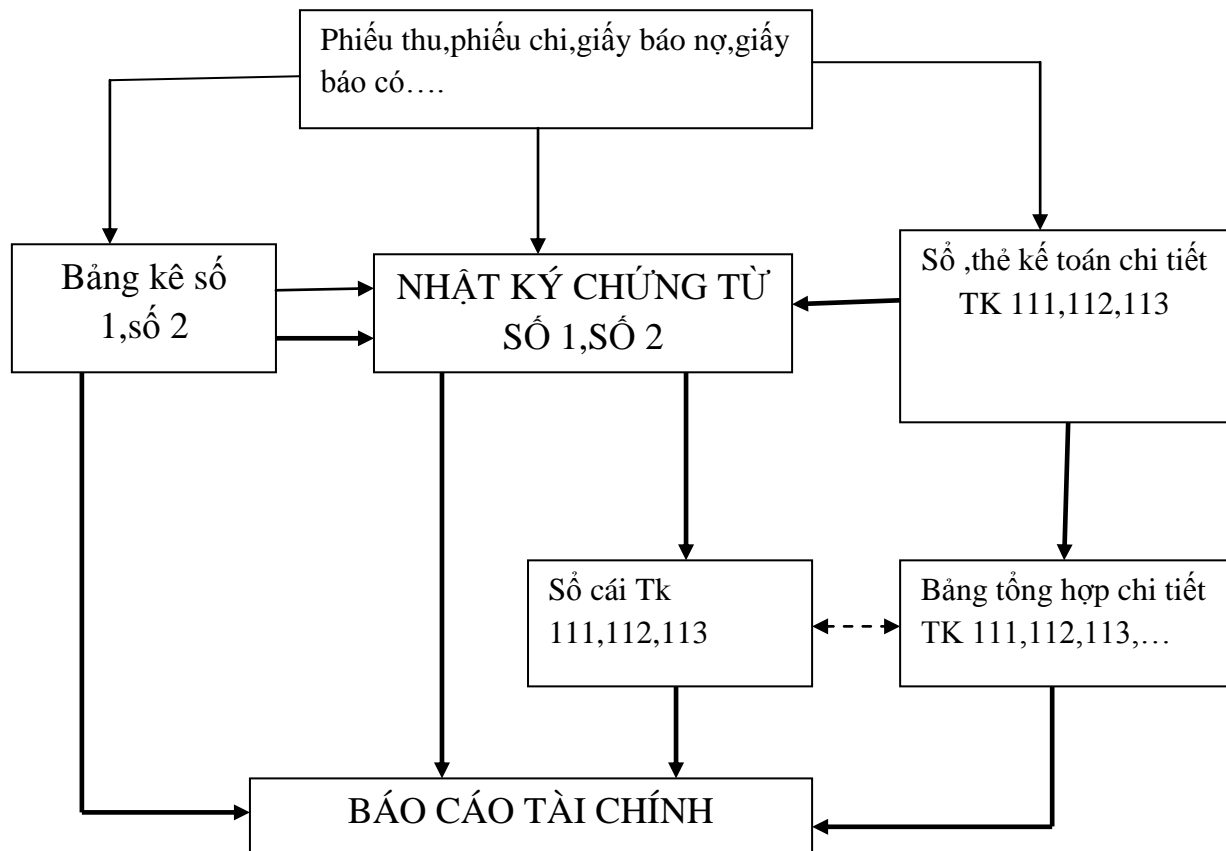
1.5.4. Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký chứng từ:

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên có của các loại tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng nợ.
- Kết hợp chặt chẽ với việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo các tài khoản)
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với việc hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ có mẫu sổ rắc rối, cách thức ghi sổ phức tạp, khó để áp dụng kế toán máy.

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chứng từ



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

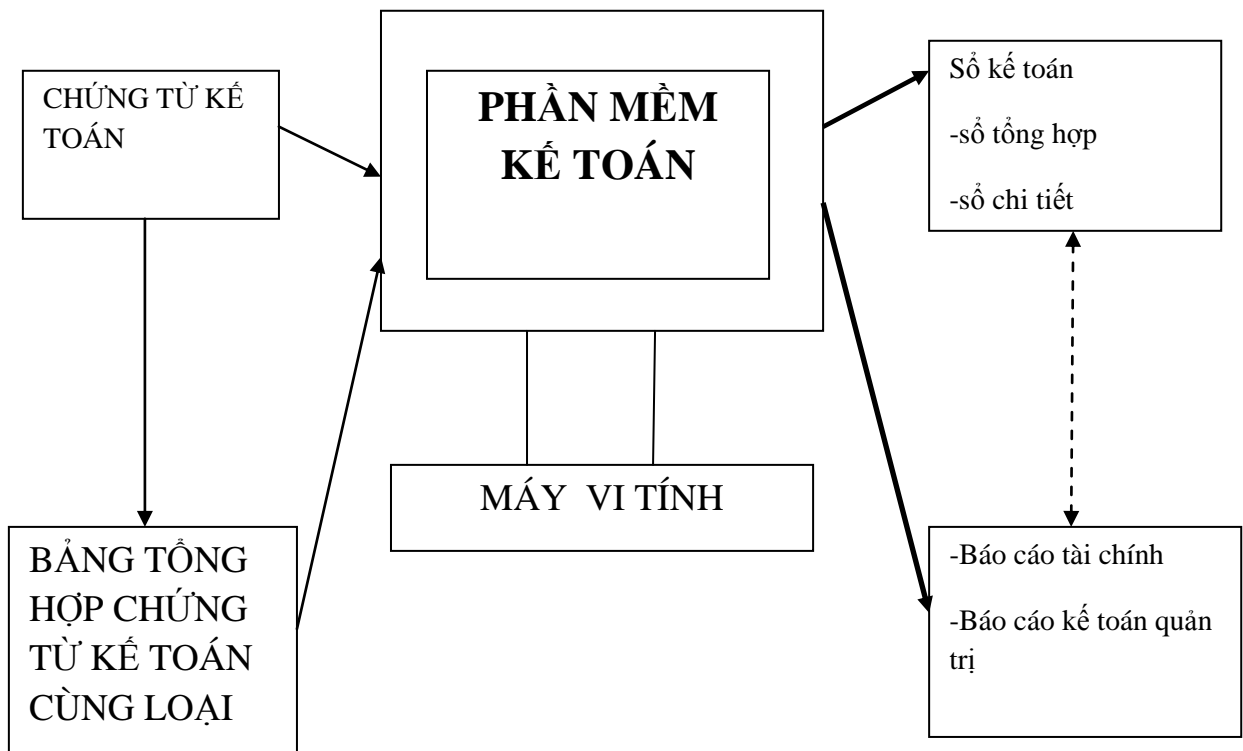
Ghi cuối kỳ: →

Đối chiếu, kiểm tra: ←-----→

1.5.5. Hình thức kế toán máy:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phân mềm trên máy vi tính .Phần mềm kế toán được thiết kế theo một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán được quy định trên đây .Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán ,nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Sơ đồ 1.10 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối kỳ: \longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VẬT TƯ THIẾT BỊ TAM SƠN

2.1. Khái quát chung:

2.1.1. Giới thiệu về công ty:

- Tên công ty bằng tiếng việt: **Chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn**
- Tên công ty bằng tiếng anh: **Tam Son equipment material import and export company limited.**
- Tên viết tắt: **TASOMEX CO.,LTD**
- Trụ sở chính: **26B7 Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng Hà Nội**
- Địa chỉ chi nhánh: **Khu công nghiệp Bến Kiền-An Hồng –An Dương – Hải Phòng.**
- Loại hình: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn**
- Giấy phép kinh doanh số: **0101896199**
- MST: **010285979**
- Vốn điều lệ: **560.000.000 VNĐ**

2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn được thành lập năm 2006 theo giấy phép kinh doanh số 0101896199 do ủy ban nhân dân Hải Phòng cấp ngày 9/9/2006. Chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn là 1 thành viên trực thuộc của công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn – 1 trong những doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh chuyên về những sản phẩm thép hàng đầu Việt Nam.

Chi nhánh của công ty khi nằm trên 1 khu đất rộng với diện tích 6.3 ha nên khu nhà xưởng nhà máy của công ty rất rộng rãi với nhiều trang thiết bị hiện đại công suất lên đến 15000 tấn /năm đối với sản phẩm ống thép và với 5000 tấn/năm đối với sản phẩm kết cấu thép. Với nhiều năm kinh nghiệm trong việc xây dựng và phát triển các loại sản phẩm ống thép ,hợp thì công ty đã từng bước

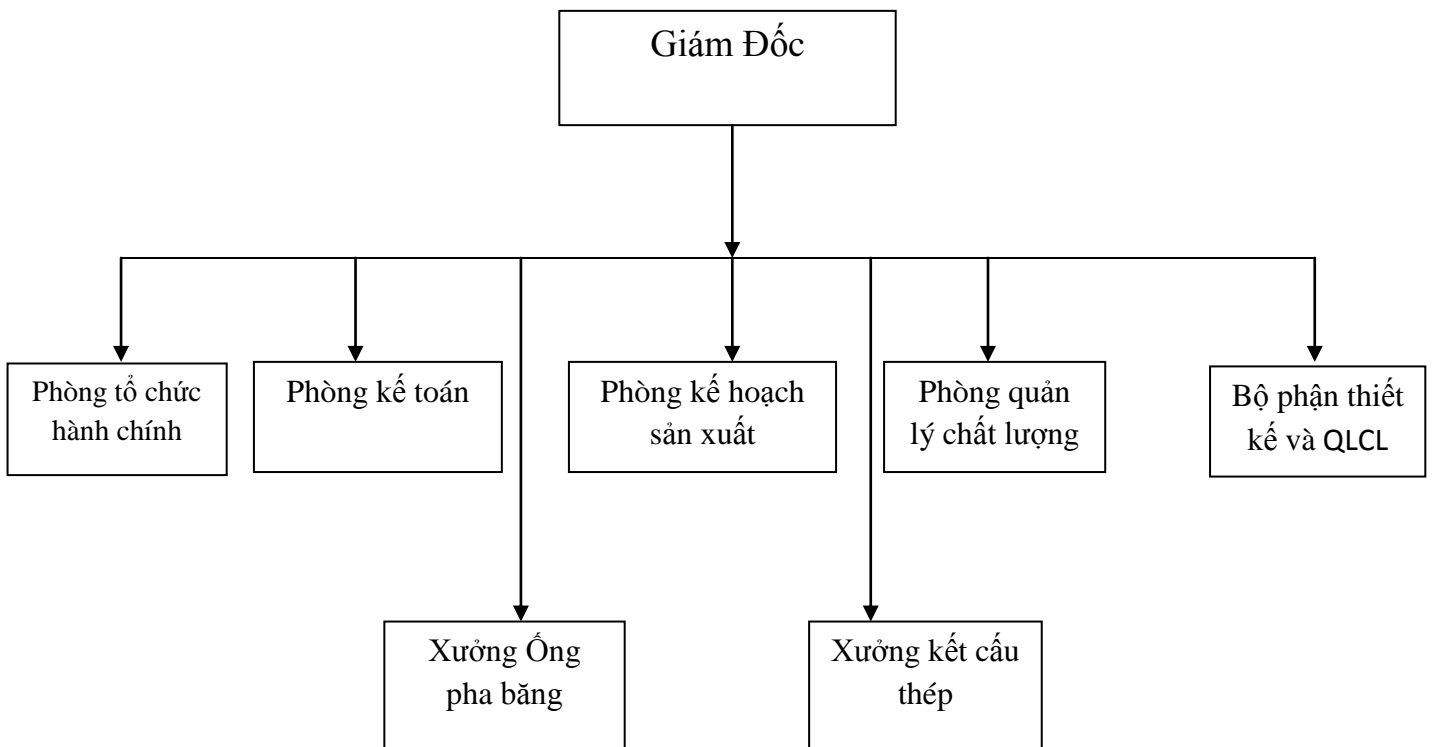
chiếm lĩnh thị trường và cung cấp cho nhiều dự án được khách hàng trong và ngoài nước đánh giá cao.

2.1.3 Ngành nghề kinh doanh của công ty:

- Gia công kết cấu và lắp dựng nhà xưởng.
- Sản xuất ống thép các loại
- Tư vấn thiết kế xây dựng và xây lắp các công trình dân dụng ,công nghiệp,giao thông
- Dịch vụ vận tải và cho thuê kho bãi...

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty



(Nguồn tài liệu: Phòng Kế Toán)

❖ Giám đốc:

- Là người đứng đầu công ty, lập ra các định hướng phát triển cho chi nhánh
- Chỉ đạo giám sát các hoạt động kinh doanh
- Chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược phát triển hàng năm của công ty
- Duyệt kế hoạch về tuyển dụng lao động, biên chế bộ máy quản lý của các đơn vị

❖ Phòng tổ chức hành chính:

- Tham mưu, giúp việc cho giám đốc công ty và tổ chức thực hiện trong lĩnh vực tổ chức lao động
- Chịu trách nhiệm quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế công ty.
- Tổ chức bộ máy, quy hoạch cán bộ, đào tạo mới, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, bồi dưỡng công nhân viên.

Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty.

❖ Phòng kế toán:

- Tham mưu cho giám đốc về tài chính, chi phí quản lý, nguyên vật liệu, nhân công, tiền mặt tiền gửi ngân hàng, công nợ nội bộ, tài sản cố định và thống kê phân tích hoạt động kinh doanh của công ty và công tác tài chính của công ty theo đúng chế độ ban hành của nhà nước.
- Tham mưu cho giám đốc sử dụng nguồn vốn hợp lý, tránh lãng phí tổn thất đồng thời khai thác tạo thêm nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị
- Hoạt động nhiệm vụ tài chính theo ngành. Định kỳ lập các báo cáo tài chính theo quy định hiện hành

❖ Phòng kế hoạch sản xuất:

- Chịu trách nhiệm về xây dựng kế hoạch năm quý tháng và xây dựng giá thành, thực hiện xây dựng công trình cơ bản như tiến hành sửa chữa lớn theo kế hoạch, cung cấp đầy đủ về nguyên vật liệu, bảo hộ lao động.

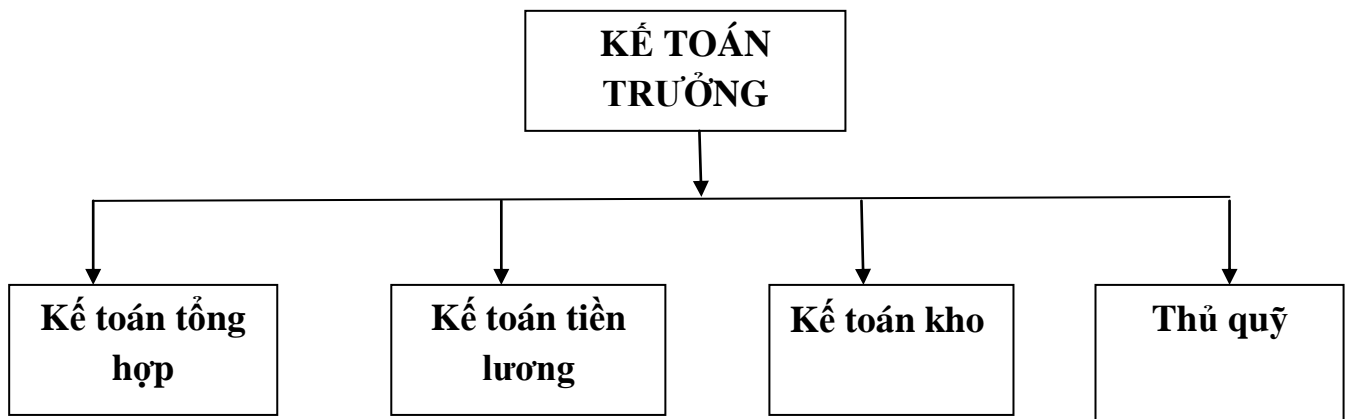
❖ Bộ phận thiết kế và quản lý chất lượng:

- Áp dụng những tiến bộ ,phát minh,sáng chế tiên tiến những nguồn nguyên liệu tiên tiến thay thế vào quá trình sản xuất nhằm cải tiến sản phẩm và tạo ra những sản phẩm mới tiến bộ.
- Kiểm tra giám sát chất lượng sản phẩm theo từng ca sản xuất, nghiệp vụ quản lý chất lượng sản phẩm của công ty, tham mưu cho giám đốc thay đổi sản phẩm và có biện pháp tăng chất lượng sản phẩm.

2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty

2.1.5.1. Bộ máy kế toán tại công ty:

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán



(Nguồn tài liệu :phòng kế toán)

Kế toán trưởng:

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước giám đốc công ty về công việc thuộc nhiệm vụ của phòng kế toán
- Có quyền phân công chỉ đạo trực tiếp tất cả các nhân viên kế toán tại công ty làm bất cứ ở bộ phận nào
- Lập báo cáo tài chính ,phân tích hoạt động kinh doanh ,chỉ đạo việc ghi chép sổ sách cho kế toán tổng hợp,kế toán tiền lương, kế toán kho.

Kế toán tổng hợp:

- Tổng hợp giao dịch các phần hành liên quan đến giao dịch tiền mặt, ngân hàng của công ty.
- Hạch toán các nghiệp vụ chứng từ liên quan tới thuế hàng tháng lập báo cáo thuế theo dõi tình hình nộp ngân sách ,toàn đống ngân sách và hoàn thuế của công ty.

- Chịu trách nhiệm đối chiếu tổng hợp các số liệu, tài liệu bộ phận kế toán khác chuyển sang, từ đó lập các bước toán kết chuyển cuối kỳ.

Kế toán tiền lương:

- Có nhiệm vụ theo dõi việc trả lương và thanh toán số lương phải trả cho từng người trên cơ sở tiền lương thực tế và các khoản trích theo lương.

Kế toán kho:

- Có trách nhiệm quản lý thống kê, theo dõi kho nhập, xuất tồn. Kiểm tra đối chiếu từng loại thiết bị vật tư sản phẩm.

Thủ quỹ:

- Chịu trách nhiệm về tình hình thu chi và quản lý tiền mặt.
- Căn cứ vào các chứng từ hợp pháp, hợp lệ tiến hành xuất, nhập quỹ và ghi chép sổ quỹ.
- Thủ quỹ hằng ngày còn phải lập báo cáo thu chi tồn quỹ.

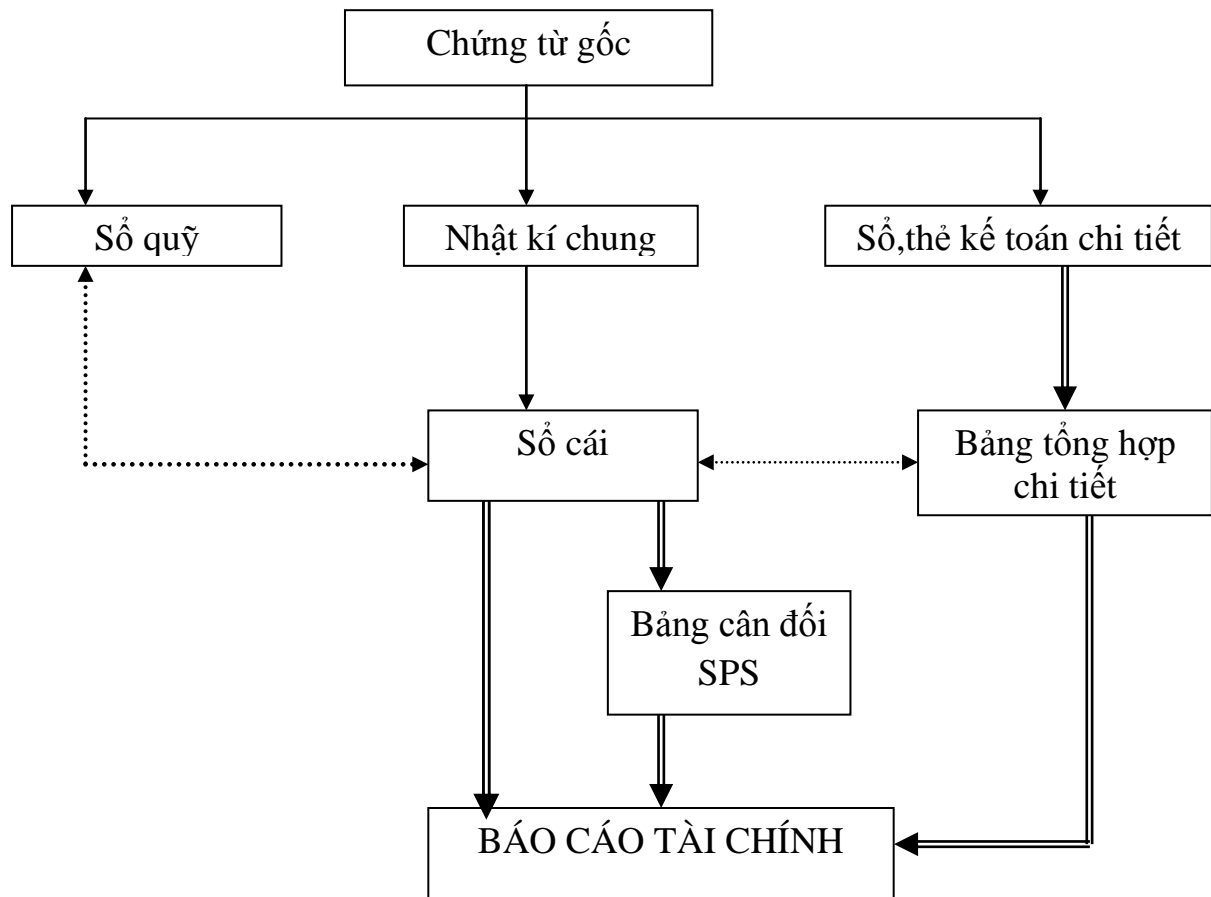
Với cơ cấu bộ máy kế toán của công ty như trên, mỗi nhân viên có chức năng nhiệm vụ riêng và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau để hoàn thành tốt công việc chung của phòng.

2.1.5.2. Chế độ, chính sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng.

- Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.
- Niên độ kế toán của chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 hằng năm.
- Công ty tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.
- Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ thống nhất là VNĐ.
- Hình thức kế toán áp dụng ở Công ty là hình thức Nhật ký chung.

Theo hình thức này mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi nhận vào Sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian, sau đó căn cứ vào các số liệu trên Sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các tài khoản có liên quan. Đồng thời từ các chứng từ đó, kế toán ghi vào sổ chi tiết. Cuối năm từ sổ chi tiết Kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết, cộng số liệu sổ cái để lập bảng cân đối phát sinh, rồi căn cứ vào số liệu Bảng cân đối phát sinh, Bảng tổng hợp chi tiết để lập Báo cáo tài chính.

Sơ đồ 2.3 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn.

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ.

❖ Chứng từ sử dụng:

- Phiếu thu(Mẫu số 01-TT)
- Phiếu chi(Mẫu số 02-TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 04-TT)

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05-TT)

❖ **Tài khoản sử dụng:**

TK111 - Tiền mặt

- TK1111-Tiền Việt Nam

❖ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ quỹ tiền mặt (Mẫu số S07-DN)
- Sổ nhật ký chung (Mẫu số S03-DN)
- Sổ cái TK 111(Mẫu S03-DN)

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt**

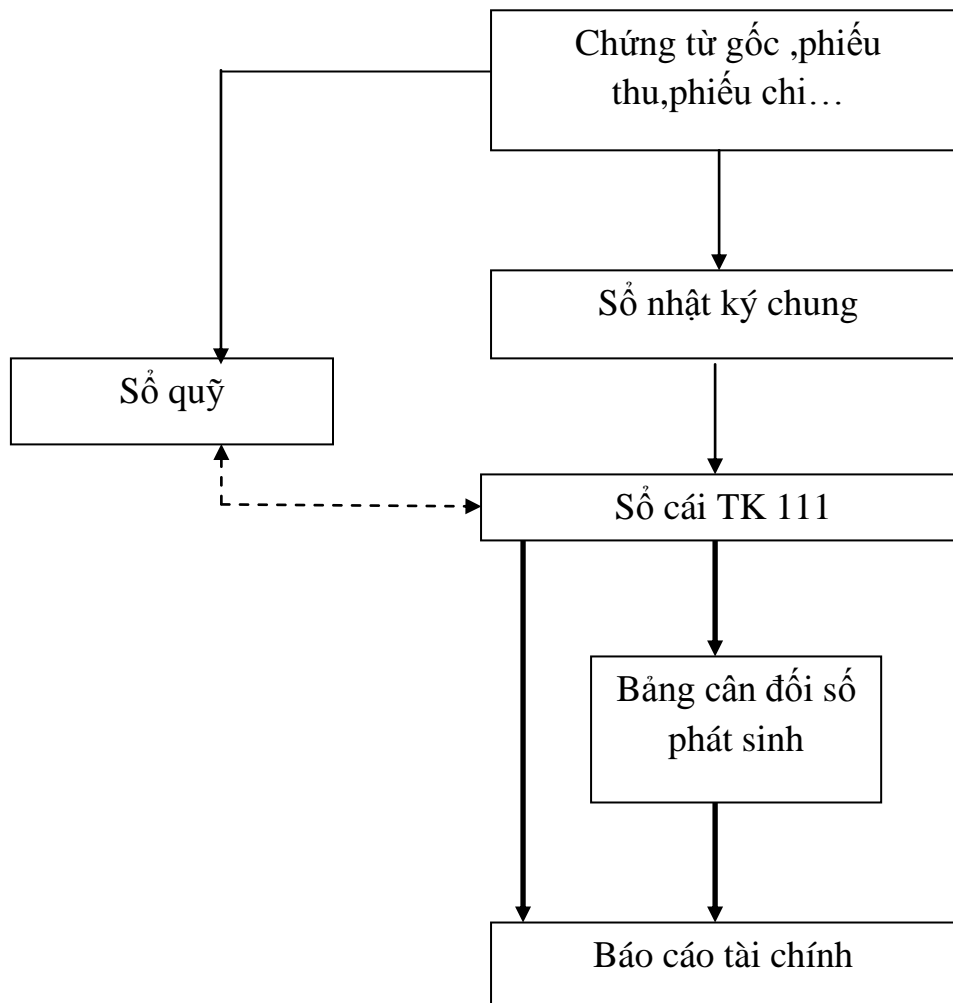
Khi phát sinh các nghiệp vụ thu, chi tiền mặt, kế toán lập phiếu thu, phiếu chi. Phiếu thu, phiếu chi được đánh số liên tục .

Phiếu thu được in làm 2 liên, sau đó chuyển cho kế toán trưởng để soát xét và giám đốc ký duyệt rồi chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi đã nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực tế nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên.

Đối với phiếu chi, kế toán cũng in làm 2 liên và chỉ sau khi có đủ chữ ký (Ký trực tiếp theo từng liên) của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền phải trực tiếp ghi rõ số tiền đã nhận bằng chữ, ký tên và ghi rõ họ tên vào phiếu chi.

Trong 2 liên của phiếu thu, phiếu chi, thủ quỹ giữ 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền (hoặc nhận tiền). Cuối ngày toàn bộ phiếu thu, phiếu chi kèm theo chứng từ gốc được chuyển cho Kế toán để ghi sổ kế toán.

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn.



Ghi chú :

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối kỳ: \longrightarrow

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: \longleftrightarrow

Ví dụ minh họa:

- Một số nghiệp vụ làm giảm tiền mặt của Công ty trong tháng 2 năm 2014

1. Ngày 01/02/2014. Công ty thanh toán tiền mua đồ dùng văn phòng phẩm và tạp phẩm của công ty Cổ phần TM&DV Ngọc Hà bằng tiền mặt số tiền 1.577.324 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%).

Kế toán hạch toán:

Nợ 642 : 1.433.931

Nợ 1331 : 143.393

Có 1111 : 1.577.324

Công Ty Cổ Phần TM & DV Ngọc Hà					
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Liên 2 giao cho khách hàng) Ngày:01/02/2014				Mẫu số:01GKT3/001 Kí hiệu:AA/11P Số:0043035	
Đơn vị bán hàng:Công ty Cổ phần TM & DV Ngọc Hà MST :020013578 Địa chỉ:Số 7 ngõ 2 Nguyễn Ngọc Nại-P.Quán Toan-Hải Phòng Số điện thoại tài khoản:0313.588.896 Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng Nguyễn Thu Hồng Tên đơn vị:Chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn MST: 010285979 Địa chỉ: Khu công nghiệp Bền Kiền-An Hồng –An Dương –Hải Phòng. Số tài khoản: Hình thức thanh toán :TM.....					
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Đồ dùng VP phẩm +Tạp phẩm				1.433.931
Cộng tiền hàng					1.433.931
Thuế suất GTGT 10%				tiền thuế GTGT:	143.393
Tổng cộng tiền thanh toán:					1.577.324
Số viết bằng chữ: Một triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi tư ngàn đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu , ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

Đơn vị bán :Chi nhánh công ty CP TM và DV Ngọc Hà tại Hải Phòng

Số 7 ngõ 2 Nguyễn Ngọc Nại-P.Quán Toan-Hải Phòng

MST:020013578

Đơn vị mua:CN CTY TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn.

Địa chỉ:KCN Bến Kiền,An Hồng,An Dương,Hải Phòng

MST: 010285979

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

Ngày tháng	Diễn giải	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01/2	Giấy A3	Ram	1	118.182	118.182
	Giấy A4	Ram	5	41.818	209.090
	Bút xóa Thiên Long	Cái	24	14.091	338.184
	Hồ nước Thiên Long	Lọ	48	2.364	113.472
	Bút bi TL 027	Cái	20	2.364	47.280
	Vì dân Robot	Túi	2	109.909	201.818
	Nước uống Lavi	Chai	30	3.455	103.650
	Chè thái nguyên	kg	2	145.455	290.890
	Pin con thỏ	Đôi	5	2.273	11.365
	Tiền hàng				1.433.931
	Thuế VAT(10%)				143.393
	Tổng cộng				1.577.324

Người mua hàng**Người bán hàng****Thủ trưởng đơn vị**

Đơn vị: CN công ty TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Địa chỉ: KCN, Bến Kiền, An Hồng, An Dương, HP *Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Kính gửi: - GIÁM ĐỐC CN CÔNG TY TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn

Người đề nghị: Nguyễn Thu Hồng

Bộ phận : Phòng kế toán

Lý do: Thanh toán tiền mua đồ dùng VP phẩm + Tạp phẩm.....

.....

Tổng số tiền : 1.577.324 đồng .

Viết bằng chữ: (Một triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi tư ngàn đồng)(Kèm theo Hóa đơn GTGT số: 0043035)

Kính mong được sự quan tâm của Giám đốc.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hải Phòng, Ngày 01 tháng 02 năm 2014

Giám đốc duyệt
(Đã ký, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Người đề nghị
(Đã ký)

Đơn vị: Chi nhánh công ty TNHH xuất
nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn
Địa chỉ: Khu công nghiệp bến kiền, An
Hồng, An Dương, Hải Phòng

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC)
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

Phiếu Chi

Ngày 01/02/2014

Số: 27

Nợ TK642 : 1.433.931

Nợ 1331 : 143.393

Có TK1111: 1.577.324

Người nhận tiền : Nguyễn Thu Hồng

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do chi : Thanh toán tiền mua đồ dùng văn phòng phẩm và tạp phẩm

Số tiền: 1.577.324 đồng... (Viết bằng chữ): Một triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi tư ngàn đồng.....

Kèm theo:.....02..... chứng từ kế toán.....

Ngày 01 tháng 02 năm 2014

Thủ trưởng	Kế toán	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
Đơn vị	trưởng	phiếu		
(Ký, họ tên	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)
Đóng dấu)				

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Một triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi tư ngàn đồng

2. Ngày 7/2/2014, Công ty thanh toán tiền cước viễn thông cho Tập đoàn viễn thông Quân đội bằng tiền mặt, số tiền 590.458đ. (đã bao gồm cả thuế GTGT 10%).

Kế toán hạch toán:

Nợ TK 642	: 536.780
Nợ TK 1331	: 53.678
Có TK 1111	: 590.458



HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)

Mẫu số :01GTKT2/002

Liên 2:Giao cho khách hàng

Ký hiệu:AA/11P

TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI Thùng số :01890 Số :1899678

Số 1 Giang Văn Minh-Ba Đình –Hà Nội

MST:01000109106

Số Tk:.....Tại ngân hàng:.....

Đơn vị thu:CN Viettel - Tập đoàn viễn thông Quân đội

Tên khách hàng:..... MST:010285979.....

Tên đơn vị:Chi nhánh công ty TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn.....

Số thuê bao: 38376866.....Kỳ cước Từ ngày 1/1/2014 đến ngày 31/1/2014.....

Số hợp đồng:Hình thức thanh toán..... Tiền mặt

STT	DIỄN GIẢI	MÃ DV	TIỀN DỊCH VỤ	THUẾ SUẤT(%)	TIỀN THUẾ	CỘNG
1	Cước T1/2014		536.780	10	53.678	590.458
	Cộng					590.458
	Tổng tiền thanh toán					590.458
SỐ TIỀN VIẾT BẰNG CHỮ:NĂM TRĂM CHÍN MƯƠI NGHÌN BỐN TRĂM NĂM TÁM ĐỒNG.						

Ngày...tháng.... Năm....

Ngày 7 tháng 2 năm 2014

Người nộp tiền
(Ký,ghi rõ họ tên)

Nhân viên giao dịch
(Ký,ghi rõ họ tên)

Đơn vị: CN công ty TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Địa chỉ: KCN, Bến Kiền, An Hồng, An Dương, HP Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Kính gửi: - GIÁM ĐỐC CN CÔNG TY TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn

Người đề nghị: Nguyễn Thu Hồng

Bộ phận : Phòng kế toán

Lý do: Thanh toán tiền cước viễn thông T1/2014.....

Tổng số tiền :590.458 đồng .

Viết bằng chữ: (Năm trăm chín mươi nghìn bốn trăm năm tám đồng)

.....(Kèm theo Hóa đơn GTGT số:1899678)

Kính mong được sự quan tâm của Giám đốc.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hải Phòng, Ngày 07 tháng 2 năm 2014

Giám đốc duyệt

Kế toán trưởng

Người đề nghị

(Đã ký, đóng dấu)

(Đã ký)

(Đã ký)

**Đơn vị: Chi nhánh công ty TNHH xuất
nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn
Địa chỉ: Khu công nghiệp bến kiền, An
Hồng, An Dương, Hải Phòng**

**Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC)
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC**

Phiếu Chi

Ngày 7/02/2014

Số: 32

Nợ TK642 : 536.780

Nợ TK1331 : 53.678

Có TK1111: 590.458

Người nhận tiền : Nguyễn Thu Hồng.

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do chi: ... Thanh toán cước Viễn Thông T1/2014.....

Số tiền: 590.458..(Viết bằng chữ): Năm trăm chín mươi nghìn bốn trăm năm tám đồng/.....

Kèm theo:02 ... chứng từ kế toán.....

Ngày 07 tháng 2 năm 2014

Thủ trưởng Đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nhận	Thủ quỹ
(Ký, họ tên Đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (bằng chữ): Năm trăm chín mươi nghìn bốn trăm năm tám đồng.....

- Một số nghiệp vụ làm tăng tiền mặt của công ty trong tháng 2 năm 2014:

1. Ngày 13/2/2014, rút tiền gửi ngân hàng Hàng Hải về nhập quỹ tiền mặt, số tiền 45.000.000 đồng.

Kế toán hạch toán :

Nợ 1111:45.000.000

Có 112 :45.000.000

**Đơn vị: Chi nhánh công ty TNHH xuất
nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn
Địa chỉ: Khu công nghiệp bến kiền, An
Hồng, An Dương, Hải Phòng**

**Mẫu số: 01-TT
(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC)
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC**

Phiếu thu

Ngày 13 tháng 2 năm 2014

Số: 04

Nợ 1111: 45.000.000

Có 112: 45.000.000

Người nộp tiền: Nguyễn Thu Hồng

Địa chỉ: Phòng Kế toán

Lý do nộp: Rút TGNH về nhập quỹ tiền mặt

Số tiền: 45.000.000 đồng.....(Viết bằng chữ): Bốn năm triệu đồng chẵn

Ngày 13 tháng 2 năm 2014

Thủ trưởng Đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nhận	Thủ quỹ
(Ký, họ tên Đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (bằng chữ): Bốn năm triệu đồng chẵn.....

2. Ngày 25/2/2014 Thu tiền từ công ty TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn, Số tiền 6.000.000.

Kế toán hạch toán:

Nợ 1111:6.000.000

Có 336:6.000.000

Đơn vị: Chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn
Địa chỉ: Khu công nghiệp bến kiền, An Hồng, An Dương, Hải Phòng

Mẫu số: 01-TT
(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC)
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

Phiếu thu

Ngày 25 tháng 02 năm 2014

Số: 19

Nợ 1111:6.000.000

Có 336 :6.000.000

Họ tên người nộp tiền: Nguyễn Thu Hồng

Địa chỉ: Phòng Kế Toán

Lý do nộp: Thu tiền từ công ty TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn

Số tiền: 6.000.000... (Viết bằng chữ): Sáu triệu đồng chẵn...

Ngày 25 tháng 2 năm 2014

Thủ trưởng

Kế toán

Người lập

Người nhận

Thủ quỹ

Đơn vị

trưởng

phiếu

(Ký, họ tên

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đóng dấu)

Đã nhận đủ số tiền (bằng chữ): Sáu triệu đồng chẵn.....

Căn cứ vào các chứng từ trên, kế toán lần lượt vào sổ Nhật Ký chung, Sổ quỹ tiền mặt, Sổ cái TK111

Sổ Nhật Ký Chung

Năm 2014

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
...
PC27	1/2/2014	Thanh toán tiền mua đồ dùng văn phòng phẩm+Tap phẩm	642 1331 1111	1.433.931 143.393	1.577.324
...
PC32	7/2/2014	Thanh toán tiền cước viễn thông	642 1331 1111	536.780 53.678	590.458
...
PT04	13/2/2014	Rút TGNH về nhập quỹ tiền mặt	1111 112	45.000.000	45.000.000
...
PT19	25/2/2014	Thu tiền từ công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn	1111 336	6.000.000	6.000.000
...
		Cộng phát sinh		11.756.195.804	11.756.195.804

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký ,ghi rõ họ tên)

(ký ,ghi rõ họ tên)

(Ký ,ghi rõ họ tên)

Sổ Quỹ Tiền Mặt

Năm 2014

Loại quỹ: 111-Tiền Mặt

Số dư đầu kỳ: 74.386.654

Ký hiệu chứng từ			Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư
Ngày	Mã	Số			Nợ	Có	
...
1/2/2014	PC	27	Đồ dùng văn phòng phẩm	642 1331		1.433.931 143.393	65.456.390 65.312.997
...		
7/2/2014	PC	32	Thanh toán tiền cước viễn thông	642 1331		536.780 53.678	65.993.170 65.939.492
....
13/2/2014	PT	04	Rút TGNH về nhập quỹ tiền	112	45.000.000		234.908.300
...
25/2/2014	PT	19	Thu tiền của công ty	336	6.000.000		380.560.818
....			

Tổng phát sinh nợ: 3.309.218.000**Tổng phát sinh có: 3.356.097.431****Số dư cuối kỳ: 27.507.223**

Ngày 31/12/2014

Kế toán trưởng**Người ghi sổ****Thủ quỹ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

SỔ CÁI

Tài khoản 111-Tiền mặt

Năm 2014

Số dư đầu kỳ: 74.386.654

Ngày tháng ghi sổ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
1/2/2014	01/2	PC27	Thanh toán tiền mua đồ dùng văn phòng phẩm+Tạp phẩm	642 1331	.	1.433.931 143.393
...
7/2/2014	07/2	PC32	Thanh toán tiền cước viễn thông	642 1331		536.780 53.678
...
13/2/2014	13/2	PT04	Rút TGNH về nhập quỹ tiền mặt	112	45.000.000	
...
25/2/2014	25/2	PT19	Thu tiền của công ty	336	6.000.000	
...

Tổng phát sinh nợ: 3.309.218.000

Tổng phát sinh có: 3.356.097.431

Số dư cuối kỳ: 27.507.223

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập

Kế toán trưởng

Giám Đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng:

Ngân hàng công ty giao dịch là Maritime bank.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Ủy nhiệm chi
- Giấy báo nợ, Giấy báo có
- Các chứng từ có liên quan

❖ **Tài khoản:**

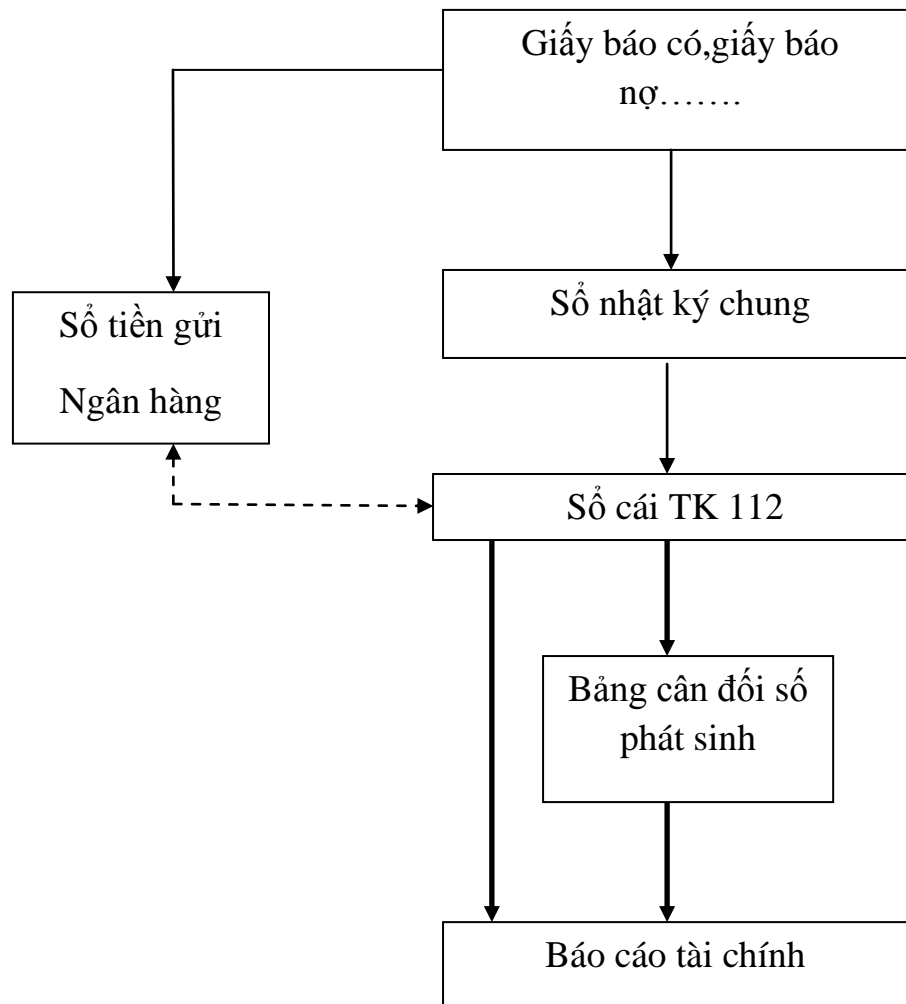
TK 112 Tiền gửi ngân hàng
+ 112: tiền VNĐ gửi Ngân Hàng Hàng Hải

❖ **Sổ sách sử dụng**

Sổ nhật ký chung (Mẫu số S03-DN)
Sổ cái TK 112 (Mẫu S03-DN)
Sổ tiền gửi ngân hàng (Mẫu số S08-DN)

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng:**

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi Ngân hàng tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn.



Ghi chú :

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối kỳ: \longrightarrow

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: \longleftrightarrow

Căn cứ vào giấy báo có, giấy báo nợ, kế toán ghi vào sổ tiền gửi ngân hàng, đồng thời ghi vào sổ nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái 112, Sau khi đối chiếu giữa tiền gửi ngân hàng và sổ cái 112 đảm

bảo khớp đúng căn cứ vào sổ cái tài khoản 112 ghi vào Bảng cân đối số phát sinh. Cuối năm từ bảng cân đối số phát sinh, sổ cái lập báo cáo tài chính.

❖ Ví dụ minh họa:


➤ Một số nghiệp vụ làm tăng tiền gửi ngân hàng trong tháng 2 năm 2014.


1. Ngày 16/2/2014, Nhận giấy báo có về số tiền Công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn chuyển cho chi nhánh, số tiền 276.380.000 đồng.

Kế toán hạch toán:

Nợ 1121: 276.380.000

Có 336 :276.380.000

		SỔ PHỤ TÀI KHOẢN	Ngày/date: 16/2/2014
Statement of Account			
Đơn vị: CN Hải Phòng		Ngày giao dịch trước/Late Transation Date :	
MST/Tax code: 0200124891-009			
SỐ TÀI KHOẢN: 035 01 01 000 635/VNĐ/Tài khoản tiền gửi thanh toán TÊN TÀI KHOẢN: 885332-CN CÔNG TY TNHH XNK VẬT TƯ THIẾT BỊ TAM SƠN			
KÍNH GỬI: CN Cty TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn MST: 0101285979	Ngân hàng TMCP Hàng Hải xin thông báo Hôm nay tài khoản của quý khách phát sinh giao dịch như sau:		
Số TT/seq/NO	Diễn giải	Ghi nợ	Ghi có
FPTIBPS011/255	REM:Cty TNHH XNK VTTB Tam Sơn chuyển tiền	0	276.380.000
Số dư đầu kỳ : 1.809.256			
Lũy kế	Ngày/date	0	276.380.000
	Tháng/month	528.430.000	528.735.423
	Năm/year	528.430.000	528.735.423
Số dư cuối/Statement Balance: 278.189.256			
NV thực hiện giao dịch DD4400 CB kiểm soát giao dịch			
Người lập	Kiểm soát	Giám đốc	

Liên 2: Giao khách hàng	
 <p>Giấy Báo Có</p>	
Đơn vị : chi nhánh Hải Phòng MST: 0200124891-001	Số/Seri: FPTIBPS011/255 Ngày 16/2/2014
Số tài khoản 035 0101 000063 5 Kính gửi : chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn. MST : 0010285979 Người gửi: Công ty TNHH Tam Sơn	Ngân hàng Hàng Hải xin trân trọng thông báo : Hôm nay tài khoản của quý khách hàng được ghi có như sau:
Diễn giải : Trả nội bộ	Số tiền
Số tiền có	276.380.000
Phí dịch vụ	
Thuế VAT	
Tổng số tiền ghi có	276.380.000

NV thực hiện giao dịch FPTBPS011

CB kiểm soát giao dịch

Người lập

Kiểm soát


Giám đốc


2. Ngày 28/2/2014 công ty nhận được lãi tiền gửi ngân hàng của ngân hàng TMCP hàng hải, số tiền 11.833 đồng

Kế toán hạch toán:

NợTK1121 : 11.833

Có TK 515 : 11.833

	SỔ PHỤ TÀI KHOẢN	Ngày/date:28/2/2014	
Statement of Account			
Đơn vị:CN Hải Phòng			
MST/Tax code:0200124891-009		Ngày giao dịch trước/Late Transation Date :	
SỐ TÀI KHOẢN:035 01 01 000 635/VNĐ/Tài khoản tiền gửi thanh toán			
TÊN TÀI KHOẢN:885332-CN CÔNG TY TNHH XNK VẬT TƯ THIẾT BỊ TAM SƠN			
KÍNH GỬI:CN cty TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn MST:0101285979	Ngân hàng TMCP Hàng Hải xin thông báo Hôm nay tài khoản của quý khách phát sinh giao dịch như sau:		
Số TT/seq/NO	Diễn giải	Ghi nợ	Ghi có
FPTIBPS011/279	REM:TRA LAI TIEN GUI KH	0	11.833
Số dư đầu kỳ :1.067.982			
Lũy kế	Ngày/date	0	11.833
	Tháng/month	1.026.544.986	1.026.431.833
	Năm/year	1.026.544.986	1.026.431.833
Số dư cuối/Statement Balance:1.079.815			
NV thực hiện giao dịch DD4400 CB kiểm soát giao dịch			
Người lập	Kiểm soát	Giám đốc	

		Liên 2:Giao khách hàng
Giấy Báo Có		
Đơn vị :Chi nhánh Hải Phòng MST:0200124891-001		Số/Seri:FPTBPS011/279 Ngày 28/2/2014
Số tài khoản 035 0101 000063 5 Kính gửi :chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn. MST : 0010285979	Ngân hàng Hàng Hải xin trân trọng thông báo :Hôm nay tài khoản của quý khách hàng được ghi có như sau:	
Diễn giải :Lãi tiền gửi ngân hàng	Số tiền	
Số tiền có	11.833	
Phí dịch vụ	0	
Thuế VAT	0	
Tổng số tiền ghi có	11.833	

NV thực hiện giao dịch FPTBPS011

CB kiểm soát giao dịch

Người lập

Kiểm soát

Giám đốc


- Một số nghiệp vụ làm giảm tiền gửi ngân hàng của công ty trong tháng 1 năm 2014


1. Ngày 21/2/2014 công ty chuyển tiền trả tiền điện cho Công ty TNHH MTV Điện Lực An Dương - Điện lực An Dương số tiền 40.333.966 đồng

Kế toán hạch toán:

Nợ TK 331:40.333.966

Có TK 1121:40.333.966

ỦY NHIỆM CHI	
	
Chi nhánh Hải Phòng MST:0200124891-001	Số (seq no) Ngày :21/2/2014
Số tiền :VNĐ 40.333.966	Phí ngân hàng
Bằng chữ :Bốn mươi triệu ba trăm ba mươi ba ngàn chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng chẵn. Nội dung:Thanh toán tiền điện	
Người yêu cầu:Chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn Địa chỉ:KCN Bến Kiền An Hồng An Dương HP Số TK:035 01 01 000 635 Tại TMCP Hàng Hải- CN Hải Phòng	Người hưởng:Công ty TNHH MTV Điện lực Hải phòng Địa chỉ:Số 45-Quán Toan –An Dương-HP Số TK:0751 00 306 6668 Tại TM CP Hàng Hải CN Hải Phòng
Phần dành cho ngân hàng <ul style="list-style-type: none"> • MST:010285979 • Tổng cộng ghi nợ:40.333.966 • Phí ngân hàng: • Thuế : • Số tiền chuyển:40.333.966 	Người yêu cầu ghi họ và tên ,đóng dấu Kế toán trưởng Chủ tài khoản
Giao dịch viên Kiểm soát viên Giám đốc	Dành cho ngân hàng/người hưởng/NH trung gian

 <p>Liên 2: Giao khách hàng</p> <p>Giấy Báo Nợ</p>	
Đơn vị : chi nhánh Hải Phòng MST: 0200124891-001	Số/Seri: FPTBPS011/264 Ngày 21/2/2014
Số tài khoản 035 0101 000063 5 Kính gửi : chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn. MST : 0010285979	Ngân hàng Hàng Hải xin trân trọng thông báo : Hôm nay tài khoản của quý khách hàng được ghi nợ như sau:
Diễn giải : Thanh toán tiền điện	Số tiền
Số tiền Nợ Phí dịch vụ Thuế VAT Tổng số tiền ghi Nợ	40.333.966 0 0 40.333.966

		SỔ PHỤ TÀI KHOẢN Ngày/date:21/2/2014	
Statement of Account Đơn vị:CN Hải Phòng MST/Tax code:0200124891-009 Ngày giao dịch trước/Late Transation Date :			
SỐ TÀI KHOẢN:035 01 01 000 635/VNĐ/Tài khoản tiền gửi thanh toán TÊN TÀI KHOẢN:885332-CN CÔNG TY TNHH XNK VẬT TƯ THIẾT BỊ TAM SƠN			
KÍNH GỬI:CN cty TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn MST:0101285979		Ngân hàng TMCP Hàng Hải xin thông báo Hôm nay tài khoản của quý khách phát sinh giao dịch như sau:	
Số TT/seq/NO	Diễn giải	Ghi nợ	Ghi có
FPTIBPS011/264	REM:THANH TOAN TIEN DIEN SX	40.333.966	0
Số dư đầu kỳ :41.956.469			
Lũy kế	Ngày/date	40.333.966	0
	Tháng/month	365.444.986	365.480.000
	Năm/year	365.444.986	365.480.000
Số dư cuối/Satement Balance:1.622.503			
NV thực hiện giao dịch DD4400		CB kiểm soát giao dịch	
Người lập	Kiểm soát	Giám đốc	

Từ những chứng từ gốc trên, Kế toán ghi vào sổ Nhật Ký Chung, Sổ cái 112 và sổ tiền gửi ngân hàng .

**Chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu
Vật tư thiết bị Tam Sơn
Địa chỉ: KCN Bến Kiềm, An Hồng, An
Dương Hải Phòng**

**Mẫu số S03-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)**

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2014

Đơn vị tính :Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
...
GBC	16/2	Công ty TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn chuyển tiền cho chi nhánh	1121 336	276.380.000	276.380.000
...
GBN	21/2	Thanh toán tiền điện	331 1121	40.333.966	40.333.966
...
GBC	28/2	Lãi tiền gửi ngân hàng	1121 515	11.833	11.833
....
		Cộng phát sinh		11.756.195.804	11.756.195.804

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Năm 2014

Nơi mở: Ngân hàng Maritime bank

Số tài khoản: 0350101000635

Đơn vị tính: Đồng

Số dư đầu kỳ: 1.192.968

Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số tiền			Ghi chú
SH	NT			Gửi vào	Rút ra	Còn lại	
GBC	16/2	Cty TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn chuyển tiền cho chi nhánh	3361	276.380.000		278.189.256	
		
GBN	21/2	Thanh toán tiền điện	331		40.333.966	1.622.503	
	
GBC	28/2	Lãi tiền gửi ngân hàng	515	11.833		1.079.815	
...

Tổng số phát sinh nợ: 2.935.277.828**Tổng số phát sinh có:** 2.935.454.339**Số dư cuối kỳ:** 1.016.457

-Số này ...trang, đánh từ trang 01 đến trang.....

-Ngày mở sổ: 01/1/2014

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập**Kế toán trưởng****Giám Đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Sổ Cái

Tài khoản 112-Tiền gửi ngân hàng

Năm 2014

Số dư đầu kỳ: 1.192.968

Ngày tháng ghi số	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
16/2/2014	01/2	GBC	Cty TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn chuyển tiền cho chi nhánh	3361	276.380.000	
		
21/2/2014	21/2	GBN	Thanh toán tiền điện SX	331		40.333.966
...	
28/2/2014	28/2	GBC	Lãi tiền gửi ngân hàng	515	11.833	
..	

Tổng số phát sinh nợ: 2.935.277.828**Tổng số phát sinh có: 2.935.454.339****Số dư cuối kỳ: 1.016.457**

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập**Kế toán trưởng****Giám Đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG 3**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH XNK VẬT TƯ THIẾT BỊ TAM SƠN****3.1. Nhận xét chung về tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn.****3.1.1. Kết quả đạt được**

- **Về bộ máy kế toán:** Công ty đã tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung đảm bảo cho quá trình quản lý và chỉ đạo nhanh chóng, chính xác và kịp thời chỉ thị của cấp trên. Với sự phân công công việc một cách khoa học ,rõ ràng giữa các thành viên trong bộ máy kế toán đảm bảo cho sự kiểm tra chính xác về số liệu cũng như ngăn chặn được những sai sót có thể xảy ra trong quá trình hoạt động .

- Về chứng từ và luân chuyển chứng từ:

Nhìn chung,hệ thống chứng từ kế toán tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn hiện nay được xây dựng một cách có hệ thống và khoa học, đảm bảo đầy đủ các chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính (tuân theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006).Các biểu mẫu chứng từ cũng được quy chuẩn theo các quy định do Bộ tài chính ban hành cũng như theo các văn bản pháp luật khác .Đối với các nghiệp vụ liên quan đến vốn bằng tiền ,hệ thống chứng từ mà công ty đang sử dụng có thể đảm bảo phản ánh và minh chứng được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như các nghiệp vụ thu, chi... Việc tổ chức ,bảo quản lưu trữ chứng từ khoa học ,đầy đủ để kiểm tra ,kiểm soát tạo điều kiện cung cấp thông tin đầy đủ chính xác .

-Về hệ thống tài khoản :Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản theo đúng quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ tài chính

- Về sổ sách kế toán:

Các sổ sách dùng theo đúng mẫu của nhà nước được ghi chép rõ ràng cụ thể. Ngoài ra, còn được sự quản lý chặt chẽ của kế toán trưởng. Vì vậy, có thể phát hiện được sai sót một cách kịp thời từ đó có biện pháp xử lý cụ thể.

3.1.2. Hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được ,tổ chức kế toán vốn bằng tiền của chi nhánh công ty TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn còn tồn tại nhưng hạn chế sau:

- Về việc quản lý tiền mặt:

Hiện công ty chưa thường xuyên kiểm kê quỹ tiền mặt .Dẫn đến khó quản lý thường xuyên lượng tiền tồn quỹ thực tế cũng như việc đối chiếu với sổ sách kế toán để xác định thừa thiếu thực tế nhằm có biện pháp tăng cường quản lý quỹ tốt hơn.

- Công ty chưa sử dụng nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền:

Việc công ty chưa sử dụng sổ Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền khiến các khoản thu chi không được liệt kê rõ ràng chi tiết,gây khó khăn cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu và lập Báo cáo tài chính.

- Về vấn đề thanh toán lương:

Hiện nay công ty vẫn sử dụng hình thức thanh toán lương bằng tiền mặt. Việc này còn tồn tại một số hạn chế sau: cuối tháng là lúc khối lượng công việc của kế toán và thủ quỹ rất lớn .Việc thanh toán lương bằng tiền mặt sẽ rất mất thời gian ,gây áp lực công việc cho họ ,dễ dẫn đến nhầm lẫn, sai sót .

- Về quá trình luân chuyển chứng từ:Việc luân chuyển chứng từ giữa các bộ phận, phòng ban về cơ bản là đúng trình tự.Tuy nhiên trong quá trình luân chuyển giữa các đơn vị này không có biên bản giao nhận chứng từ,điều này sẽ gây khó khăn trong việc giải quyết và quy trách nhiệm trong trường hợp chứng từ bị mất, bị thất lạc....

- Công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán:

Hiện khối lượng công việc kế toán tại công ty còn khá lớn. Nhưng do không áp dụng phần mềm kế toán nên các nhà quản trị và nhân viên kế toán gặp không ít khó khăn.Cụ thể:

- Đối với nhà quản trị sẽ không áp dụng phần mềm kế toán sẽ phải phân chia bộ phận kế toán sao cho mọi người phụ trách một phần hành kế toán dẫn đến tốn nhiều nhân sự. Mặt khác khi muốn xem báo cáo ở một thời điểm bất kỳ thì phải đợi kế toán cập nhật và tính toán đầy đủ các thông tin tổng hợp vì vậy nhà quản trị không thể kiểm soát và tra cứu thông tin nhanh chóng, tức thời.

- Đối với nhân viên kế toán mỗi một nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải hạch toán vào các chứng từ, sổ sách liên quan nên phải cập nhật nhiều lần cho mỗi nghiệp vụ. Công tác hạch toán,tổng hợp thông tin khó khăn và dễ nhầm lẫn vì

phải tính toán bằng tay. Đặc biệt là báo cáo tài chính rất vất vả. Việc kiểm tra, kiểm soát khó khăn vì từ thông tin tổng hợp muốn biết thông tin chi tiết phải qua rất nhiều khâu (lọc chứng từ, xem báo cáo...)

Vì vậy, công ty nên xem xét việc mua phần mềm kế toán phù hợp với tình hình kinh doanh ở công ty.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn.

3.2.1. Nguyên tắc hoàn thiện:

Căn cứ vào vai trò chức năng, nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền đồng thời đảm bảo tính khoa học hơn trong công tác kế toán thì hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền phải thực hiện các nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định cũng như các chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành. Nhưng cũng không phải rập khuôn máy móc theo đúng chế độ mà phải vận dụng sáng tạo
- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh ,tổ chức sản xuất của doanh nghiệp mình sao cho hiệu quả cao nhất.
- Hoàn thiện phải đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời ,phù hợp với từng yêu cầu của nhà quản lý.
- Hoàn thiện phải hướng tới vận dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào quá trình hạch toán sao cho đơn giản ,dễ hiểu mà lại phải chính xác, đầy đủ tình hình tài chính của công ty.

3.2.2. Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn .

Trong quá trình thực tập tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn, sau khi đã tìm hiểu về các phần hành kế toán nói chung và đi sâu vào tìm hiểu về phần hành kế toán vốn bằng tiền nói riêng ,em nhận thấy còn một số hạn chế cần được hoàn thiện để nâng cao hiệu quả công tác kế toán như sau:

3.2.2.1. Giải pháp tăng cường quản lý tiền mặt:

Công ty nên tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối tháng. Khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Việc kiểm kê quỹ như vậy có ưu điểm: giúp cho các nhà quản lý nắm bắt được số tiền tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với quỹ để có biện pháp tăng cường quản lý quỹ tốt hơn.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ phải lập bảng kiểm kê quỹ trong đó thủ quỹ và kế toán là các thành viên, phải ghi rõ số liệu chứng từ và thời điểm kiểm kê (giờ...ngày ...tháng ...năm). Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê quỹ.

Khi tiến hành kiểm kê cần phải tiến hành kiểm kê từng loại tiền có trong quỹ và khi có chênh lệch phải ghi rõ nguyên nhân thừa thiếu và báo cáo giám đốc doanh nghiệp xem xét giải quyết.

Bảng kiểm kê quỹ phải được lập thành hai văn bản: Một bản lưu ở thủ quỹ, một bản lưu ở kế toán quỹ tiền mặt.

Ưu điểm: giúp cho các nhà quản lý nắm rõ được số tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với số quỹ hiện có để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường trong việc quản lý quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

Công ty nên sử dụng bảng kiểm kê quỹ như sau:

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vào...giờ...ngày...thángnăm..... Số:.....

Chúng tôi gồm:

-Ông/Bà:.....đại diện kế toán.

-Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ.

-Ông/Bà:.....đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
I	Số dư theo sổ quỹ	x
II	Số kiểm kê thực tế	x
1	Trong đó :-loại....		
2	-loại....		
3	-loại....		
4	-loại....		
5		
III	Chênh lệch (III=I-II)	x	

Lý do +Thừa:.....

+Thiếu:

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

Kế toán trưởng Thủ quỹ Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký,họ tên) (Ký,họ tên) (ký,họ tên)

3.2.2.2. Giải pháp về việc mở sổ Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền:

Công ty nên mở Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền nhằm liệt kê dễ dàng các khoản thu chi để làm căn cứ ghi sổ, kiểm tra số liệu, hỗ trợ cho việc lập báo cáo tài chính cũng như tạo điều kiện cho việc quản lý dễ dàng hơn.

Ưu điểm: Giúp ghi chép rõ ràng và thuận tiện cho việc đối chiếu và kiểm tra

SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

Năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Ghi có Tk ghi 111	Ghi nợ các Tk								
	SH	NT			112	141	133	331	...	642	Tk khác		
					ST	SH							
			Số trang trước chuyển sang										
01/2	PC27	01/2	Thanh toán tiền mua đồ dùng VPP+Tạp phẩm	1.577.324			143.393				1.433.931		
..									
07/2	PC32	07/2	Thanh toán tiền cước viễn thông	590.458			53.678				536.780		
09/2	PC33	09/2	Nộp tiền vào TGNH	28.000.000	28.000.000								
10/2	PC34	10/2	Thanh toán tiền mua vật tư	1.114.000					1.114.000				
..										
18/2	PC 56	18/2	Tạm ứng lương t2 cho công nhân	120.000.000			120.000.000						
..								
			Cộng lũy kế	3.356.097.431	126.678.900	1.150.000.000	86.780.340	458.340.600			448.950.344		

-số này có 03 trang, đánh từ trang số 01 đến 03

-Ngày mở sổ:01/01/2014

Ngày 05 tháng 1 năm 2014

Người ghi sổ

Giám đốc

Kế toán trưởng

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ Tk 111	Ghi có các TK				
	SH	NT			112	141	336	TK khác	
								ST	SH
			Số trang trước chuyển sang						
			...						
13/2	PT04	13/2	Rút TGNH nhập quỹ tiền mặt	45.000.000	45.000.000				
14/2	PT05	14/2	Thu tiền của công ty TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn	26.000.000			26.000.000		
			...						
18/2	PT07	18/2	Thu lại tiền tạm ứng lương của công ty TNHH xnk vật tư thiết bị Tam Sơn	72.567.439		72.567.439			
			...						
25/2	PT19	25/2	Thu tiền của công ty TNHH xnk vật tư thiết bị Tam Sơn	6.000.000			6.000.000		
			Cộng lũy kế	3.309.218.000	1.260.759.000	267.907.678	1.780.551.322		

-số này có 03 trang, đánh từ trang số 01 đến 03

-Ngày mở sổ: 01/01/2014

Người ghi sổ

Giám đốc

Ngày 05 tháng 1 năm 2014

Kế toán trưởng

3.2.2.3 Giải pháp về việc thanh toán lương:

Công ty cho nhân viên thanh toán lương bằng thẻ ATM .Hình thức thanh toán này khắc phục được những hạn chế của việc thanh toán bằng tiền mặt .Đối với công nhân viên là sẽ thuận tiện hơn trong việc lĩnh lương, tránh gặp những rủi ro khi nhận tiền và quan trọng là giảm bớt khối lượng công việc cho thủ quỹ vào ngày thanh toán lương

3.2.2.4. Giải pháp về việc lập biên bản giao nhận chứng từ

Để hạn chế việc mất mát hay bỏ sót khi giao nhận chứng từ và dễ dàng quy trách nhiệm vụ như tìm lại chứng từ trong trường hợp bị thất lạc, khi giao nhận chứng từ giữa các phòng ban cần có phiếu giao nhận chứng từ hoặc sổ theo dõi quy trình luân chuyển chứng từ.

**CN Công ty TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn
KCN Bến Kiềm ,An Hồng,An Dương ,Hải Phòng**

PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Ngày tháng	Loại chứng từ	Số hiệu	Ký tên	
			Bên giao	Bên nhận

3.2.2.5. Giải pháp về sử dụng phần mềm kế toán:

Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán vì hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán hiện đại ,tiện lợi và dễ dùng. Việc sử dụng phần mềm kế toán có chi phí không cao nhưng mang hiệu quả mang lại rất lớn. Nó giúp giảm nhẹ rất nhiều khối lượng công việc của kế toán viên ,nâng cao độ tin cậy, độ chính xác của con số trong kế toán .

Ưu điểm chính của việc sử dụng phần mềm kế toán trong hạch toán kế toán:

-Tối ít thời gian:

Đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp với doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần cập nhập số liệu và in ra.

- Chính xác

Các chương trình kế toán có độ chính xác rất cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót duy nhất doanh nghiệp có thể gặp phải là do nhập dữ liệu và thông tin sai lệch từ ban đầu.

- Dễ sử dụng

Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần dành thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống.

Một khi chương trình đã được cài đặt, doanh nghiệp có thể điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thiết thực của mình. Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu giữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp, và quản lý bảng lương nhân viên chỉ trong vòng 5 phút.

- Báo cáo: Khả năng tạo ra các bản báo cáo bất kỳ theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. đặc biệt các phần mềm kế toán có thể tự động cập nhật báo cáo hàng ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán, Công ty có thể lựa chọn phần mềm kế toán phù hợp với công ty mình. Sau đây em xin đưa ra một số phần mềm phổ biến hiện nay:

Phần mềm kế toán Fast:

Giao diện phần mềm kế toán Fast



Fast Accounting (phiên bản 11) có nhiều tính năng mạnh và nhiều tiện ích giúp cho việc sử dụng chương trình được dễ dàng và khai thác chương trình được hiệu quả.

Phần mềm mang nhiều tính năng nổi bật như: có thể chạy trên mạng nhiều người sử dụng hoặc máy đơn lẻ, cho phép nhiều lựa chọn khác nhau nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù của từng doanh nghiệp: lựa chọn hình thức ghi chép sổ sách kế toán, lựa chọn phương pháp kiểm kê hàng tồn kho (theo kê khai thường xuyên hoặc kiểm kê định kỳ), lựa chọn cách tính giá hàng tồn kho và tính tỷ giá ghi sổ (giá trung bình tháng, giá trung bình di động, giá đích danh, giá nhập trước xuất trước, giá giao dịch), có các trường thông tin tự do để người dùng tự định nghĩa sử dụng để quản lý theo các yêu cầu đặc thù... và khả năng bảo mật tốt, giao diện và báo cáo bằng hai ngôn ngữ Anh và Việt. Đây là dòng sản phẩm truyền thống của fast và cũng là dòng sản phẩm nhiều doanh nghiệp lựa chọn.

Phần mềm kế toán Misa

Giao diện phần mềm kế toán:



Ưu điểm: là phần mềm có giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

Phần mềm kế toán Sao viet accounting

Saoviet Corporate Reporter: là phần mềm báo cáo tổng hợp dành cho các doanh nghiệp lớn. Saoviet Corporate Reporter thu thập số liệu báo cáo từ các đơn vị cấp dưới, sau đó tổng hợp toàn công ty tổng công ty nhằm giúp các cán bộ lãnh đạo xem và phân tích số liệu báo cáo của toàn công ty cũng như của từng đơn vị cấp dưới, cho phép người sử dụng có thể áp dụng các phương án khác nhau để nhập số liệu báo cáo đầu vào. Việc đọc và chuyển đổi số liệu có thể thực hiện cho 1 hay nhiều đơn vị cấp dưới và có thể lựa chọn các báo cáo cần đọc và chuyển đổi, có thể lên các báo cáo theo mẫu chuẩn, có thể lên các báo cáo theo dạng phân tích các chỉ tiêu đối với các đơn vị cấp dưới.

KẾT LUẬN

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay để đứng vững và không ngừng phát triển là vấn đề hết sức khó khăn trong mỗi doanh nghiệp. Vì vậy việc tổ chức kế toán vốn bằng tiền đúng đắn, chính xác, kịp thời sẽ xác định được hiệu quả trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp đứng vững trên thị trường. Từ đó, các nhà quản lý doanh nghiệp có những biện pháp thúc đẩy nhanh quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập.

Qua thời gian thực tập tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn, với sự giúp đỡ của cán bộ công nhân viên trong công ty, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty tương đối khoa học, hợp lý song cũng không tránh khỏi những hạn chế. Vận dụng những kiến thức đã học kết hợp với những kiến thức thực tế, em đã mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn

Do khả năng còn hạn chế, thời gian thực tập và nghiên cứu còn có hạn nên bài khóa luận của em không thể tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được sự giúp đỡ từ phía thầy cô.

Cuối cùng em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các thầy cô giáo và các cán bộ phòng kế toán cũng như ban lãnh đạo công ty đã giúp đỡ em trong suốt thời gian qua đã tạo điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành bài khóa luận này

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp

Ban hành theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính-Nhà xuất bản Tài chính.

2. Luận văn khóa 13, 14.

3. Website: Webketoan.com

Website: Webtapchiketoan.com

4. GS.TS Đặng Thị Loan, 2009 Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp, Nhà xuất bản Đại học kinh tế Quốc dân.

5. Tài liệu thực tế tại Chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 1

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP 2

1.1 Một số vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền:..... 2

1.1.1. Khái niệm ,ý nghĩa và phân loại vốn bằng tiền:..... 2

1.1.2. Vai trò và nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền..... 3

1.1.3. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền:..... 3

1.2 Nội dung tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ : 4

1.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ: 4

1.2.1.1 Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ là tiền Việt Nam: 4

1.2.1.2. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ là ngoại tệ 5

1.2.2. Chứng từ và sổ sách kế toán sử dụng:..... 6

1.2.3. Phương pháp hạch toán tiền mặt: 7

1.2.3.1: Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ là Việt Nam đồng. 7

1.2.3.2: Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ là ngoại tệ. 9

1.2.4: Kế toán tiền mặt là vàng, bạc, đá quý:..... 10

1.3: Nội dung tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng: 10

1.3.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng:..... 10

1.3.1.1 Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam 10

1.3.1.2. Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ 11

1.3.2. Chứng từ, sổ sách , tài khoản kế toán sử dụng:..... 11

1.3.3: Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng: 12

1.3.3.1. Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng là Việt Nam đồng. 12

1.3.3.2. Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi Ngân hàng là ngoại tệ..... 14

1.4: Tiền đang chuyển 15

1.4.1: Nguyên tắc về kế toán tiền đang chuyển: 15

1.4.2: Chứng từ sổ sách và tài khoản sử dụng: 15

1.4.3: Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển:..... 16

1.5: Các hình thức kế toán : 17

1.5.1: Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:..... 17

1.5.2: Hình thức kế toán Nhật ký chung: 19

1.5.3. Hình thức kế toán Nhật ký –Sổ cái. 20

1.5.4: Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ:..... 21

1.5.5. Hình thức kế toán máy :	22
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VẬT TƯ THIẾT BỊ TAM SƠN	23
2.1.Khái quát chung:	23
2.1.1.Giới thiệu về công ty:.....	23
2.1.2.Quá trình hình thành và phát triển	23
2.1.3Ngành nghề kinh doanh của công ty:.....	24
2.1.4.Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý.....	24
2.1.5.Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty	26
2.1.5.1.Bộ máy kế toán tại công ty:.....	26
2.1.5.2.Chế độ,chính sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng.	27
2.2.Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn.	28
2.2.1.Kế toán tiền mặt tại quỹ.	28
2.2.2.Kế toán tiền gửi ngân hàng:	46
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH XNK VẬT TƯ THIẾT BỊ TAM SƠN.....	58
3.1.Nhận xét chung về tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH XNK vật tư thiết bị Tam Sơn.	58
3.1.1.Kết quả đạt được	58
3.1.2.Hạn chế:.....	59
3.2.Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn.	60
3.2.1:Nguyên tắc hoàn thiện:	60
3.2.2.Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Tam Sơn	60
3.2.2.1.Giải pháp tăng cường quản lý tiền mặt:	60
3.2.2.2.Về việc mở sổ Nhật ký thu tiền,Nhật ký chi tiền:.....	63
3.2.2.3Giải pháp về việc thanh toán lương:	66
3.2.2.4.Giải pháp về việc lập biên bản giao nhận chứng từ	66
3.2.2.5.Giải pháp về sử dụng phần mềm kế toán:	66
KẾT LUẬN	70